



BÚT PHÁ
< TRONG >
KỶ NGUYÊN MỚI



MỤC LỤC

Thông điệp của Chủ tịch	3
I	GIỚI THIỆU VỀ TỔNG CÔNG TY GAS PETROLIMEX
Thông tin khái quát	7
Danh hiệu và giải thưởng tiêu biểu	9
Quá trình hình thành và phát triển	11
Ngành nghề và địa bàn kinh doanh	13
Mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý	14
Giới thiệu HĐQT	17
Giới thiệu Ban điều hành	19
Giới thiệu Ban kiểm soát	21
II	CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN
Báo cáo tổng quan ngành LPG tại Việt Nam	25
<i>Bối cảnh kinh tế và xu hướng năng lượng</i>	
<i>Tổng quan thị trường LPG Việt Nam</i>	
<i>Chính sách và định hướng phát triển</i>	
<i>Thách thức ngành</i>	27
Yếu tố tạo động lực tăng trưởng	
<i>Bối cảnh vĩ mô thuận lợi – Việt Nam bước vào kỷ nguyên vươn mình</i>	
<i>Chuyển dịch năng lượng và xu thế tiêu dùng năng lượng sạch</i>	
<i>Tăng trưởng dân số, đô thị hóa và tiêu dùng nội địa</i>	
<i>Cải tiến công nghệ – đầu tư hiện đại hóa cơ sở hạ tầng</i>	
<i>Chiến lược mở rộng thị trường – Đa dạng sản phẩm & dịch vụ</i>	
<i>Môi trường chính sách – hội nhập quốc tế thuận lợi</i>	
Định hướng phát triển	29
III	TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM
Tổ chức nhân sự	33
Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Tổng công ty	35
Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng giám đốc	39
Báo cáo của Ban kiểm soát	45
Tình hình tài chính hợp nhất	47
Báo cáo tình hình hoạt động và tình hình tài chính của các đơn vị thành viên	51
IV	QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP
Cơ cấu và hoạt động của HĐQT	55
Cơ cấu và hoạt động của Ban kiểm soát	55
Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn, cổ phần của CSH	56
Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, Ban TGD và BKS	57
Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ và người có liên quan	58
V	BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG
Định hướng chiến lược phát triển bền vững giai đoạn 2025–2030	63
Lan tỏa phát triển bền vững trong chuỗi giá trị	65
Kết luận và cam kết	67
VI	BÁO CÁO TÀI CHÍNH
	69

THÔNG ĐIỆP CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Thay mặt Hội đồng quản trị, tôi xin trân trọng cảm ơn Quý cổ đông, Quý đối tác, Quý khách hàng đã luôn đồng hành, tin tưởng và ủng hộ Tổng công ty Gas Petrolimex - CTCP trong suốt thời gian qua.

Năm 2025, trong bối cảnh thị trường còn nhiều biến động, Tổng công ty vẫn đạt mức tăng trưởng sản lượng 17%, đồng thời duy trì là đơn vị kinh doanh LPG hiệu quả nhất thị trường.

Với nền tảng đã được củng cố và khát vọng phát triển mạnh mẽ, tôi tin tưởng năm 2026 sẽ tiếp tục là một năm bút phá, hiệu quả và tạo thêm nhiều giá trị bền vững cho Tổng công ty.



Kính thưa Quý vị cổ đông, Quý đối tác, Quý khách hàng cùng toàn thể người lao động Tổng công ty Gas Petrolimex - CTCP.

Năm 2025 là năm đầu tiên Tổng công ty triển khai chủ trương hành động "Vươn mình bút phá" với mức tăng trưởng sản lượng tối thiểu 8%. Trong bối cảnh thị trường năng lượng tiếp tục biến động, cạnh tranh trong ngành LPG ngày càng gay gắt và tình hình địa chính trị thế giới còn tiềm ẩn nhiều yếu tố khó lường, Tổng công ty vẫn giữ vững định hướng phát triển, chủ động thích ứng và đạt kết quả sản xuất kinh doanh rất tích cực.

Bên cạnh tăng trưởng về quy mô, mở rộng thị phần, Tổng công ty tiếp tục duy trì hiệu quả kinh doanh ở mức cao, với lợi nhuận trước thuế đạt 151 tỷ đồng và là đơn vị kinh doanh LPG có tỷ suất lợi nhuận cao nhất thị trường, đây cũng là cơ sở để Tổng công ty chi trả cổ tức cho cổ đông năm 2025 lên đến 12%. Kết quả đó khẳng định những chiến lược và giải pháp kinh doanh đúng đắn đã được triển khai, từ công tác quản trị điều hành đến công tác tạo nguồn, công tác tiếp thị, bán hàng, phát triển mạng lưới bán lẻ. Đây cũng là thành quả của sự quyết tâm và nỗ lực không ngừng của Ban lãnh đạo và toàn thể cán bộ, người lao động trong toàn hệ thống.

Tổng công ty ghi nhận mức tăng trưởng sản lượng 17%, vượt xa mục tiêu đề ra và đây cũng là mức tăng trưởng rất cao so với mức tăng trưởng bình quân chung của thị trường LPG.

Bước sang năm 2026, mặc dù tiếp tục đối mặt với nhiều khó khăn thách thức tác động bởi xung đột ở Trung Đông, ảnh hưởng rất lớn đến nguồn cung LPG, nhưng với tinh thần "**Bút phá trong kỷ nguyên mới**", Tổng công ty sẽ tiếp tục theo đuổi mục tiêu tăng trưởng cao trên hai con số, mở rộng thị phần, giữ vững hiệu quả kinh doanh, bảo đảm lợi ích hài hòa đối với cổ đông, người lao động và doanh nghiệp, đồng thời sẽ triển khai kinh doanh LNG theo hướng bài bản và hiệu quả.

Thay mặt Hội đồng quản trị, tôi trân trọng cảm ơn Quý vị cổ đông, Quý đối tác, Quý khách hàng đã luôn tin tưởng, đồng hành cùng Tổng công ty. Tôi cũng ghi nhận và biểu dương tinh thần trách nhiệm, sự nỗ lực và quyết tâm của toàn thể cán bộ, người lao động đã

góp phần tạo nên kết quả đáng tự hào của Tổng công ty trong năm 2025. Với nền tảng đã được củng cố và khát vọng phát triển bền vững, chúng tôi tin tưởng Tổng công ty Gas Petrolimex - CTCP sẽ tiếp tục nâng cao vị thế, hiệu quả và giá trị trong chặng đường phía trước.

Trân trọng

Nguyễn Quang Định

Chủ tịch Hội đồng quản trị
Tổng công ty Gas Petrolimex



GIỚI THIỆU VỀ TỔNG CÔNG TY GAS PETROLIMEX

Thông tin khái quát	7
Danh hiệu và giải thưởng tiêu biểu	9
Quá trình hình thành và phát triển	11
Ngành nghề và địa bàn kinh doanh	13
Mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý	14
Giới thiệu HĐQT	17
Giới thiệu Ban điều hành	19
Giới thiệu Ban kiểm soát	21

➤ Thông tin khái quát

Tổng công ty Gas Petrolimex (PGC) tiền thân là Công ty cổ phần Gas Petrolimex được thành lập năm 1998, là một trong các Tổng công ty mà Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam giữ cổ phần chi phối. Sau hơn 27 năm xây dựng và phát triển, PGC đã phát triển mạng lưới kinh doanh trên toàn quốc và phục vụ trong nhiều lĩnh vực sản xuất công nghiệp, nông nghiệp, thương mại, tiêu dùng của xã hội. Với hệ thống phân phối rộng khắp thông qua các đại lý, cửa hàng trực tiếp và cửa hàng xăng dầu Petrolimex, Gas Petrolimex là đơn vị duy nhất có mạng lưới kinh doanh ở tất cả các tỉnh, thành trên toàn quốc và được đánh giá là một trong những thương hiệu uy tín nhất trên thị trường Việt Nam trong kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG). Cùng với xu thế chuyển dịch năng lượng xanh và cam kết giảm phát thải carbon của Chính phủ, PGC đang đẩy mạnh mở rộng sang kinh doanh khí tự nhiên hóa lỏng (LNG).

Địa chỉ: Tầng 08, Tòa nhà Tập đoàn Petrolimex, Số 01 Khâm Thiên,
Phường Văn Miếu – Quốc Tử Giám
Hà Nội, Việt Nam
Thành phố: (024)38 641 212 (04)38 642 243
Điện thoại: 18001027
Hotline: (024)38 642 249 (04)36 641 197
Fax: www.pgas.petrolimex.com.vn
Website:

Tên giao dịch
Tên viết tắt
Mã cổ phiếu
Giấy CNĐKDN số

Tổng công ty Gas Petrolimex
PGC
PGC
0101447725

VỐN ĐIỀU LỆ (TỶ ĐỒNG)

603

(603,426,380,000 Đồng)

TẬP ĐOÀN XĂNG DẦU SỞ HỮU (%)

52.38

(52.38/100)

PGC là công ty đại chúng và được niêm yết trên HOSE



➤ Danh hiệu và giải thưởng tiêu biểu

Đã được khen thưởng cấp Nhà nước từ trước đến nay
(Thủ tướng Chính phủ trở lên)



HUÂN CHƯƠNG LAO ĐỘNG HẠNG NHẤT

(2014 - 2018)

Tổng công ty Gas Petrolimex - CTCP

Có thành tích xuất sắc trong công tác từ năm 2014 - 2018 góp phần xây dựng CNXH và bảo vệ Tổ quốc

HUÂN CHƯƠNG LAO ĐỘNG HẠNG NHÌ

(2009 - 2013)

Tổng công ty Gas Petrolimex - CTCP

Có thành tích xuất sắc trong công tác từ năm 2009 - 2013 góp phần xây dựng CNXH và bảo vệ Tổ quốc



HUÂN CHƯƠNG LAO ĐỘNG HẠNG BA

(1999-2003)

Công ty CP gas Petrolimex
(Tổng công ty Gas Petrolimex-CTCP)

Có thành tích xuất sắc trong công tác từ năm 1999 - 2003 góp phần xây dựng CNXH và bảo vệ Tổ quốc



THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ CỜ THI ĐUA

2017

Tổng công ty Gas Petrolimex - CTCP

Đã phấn đấu khắc phục nhiều khó khăn, đẩy mạnh phong trào thi đua lao động sáng tạo, hoàn thành vượt mức kế hoạch Nhà nước và các nhiệm vụ công tác khác trong năm 2017



BẰNG KHEN THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

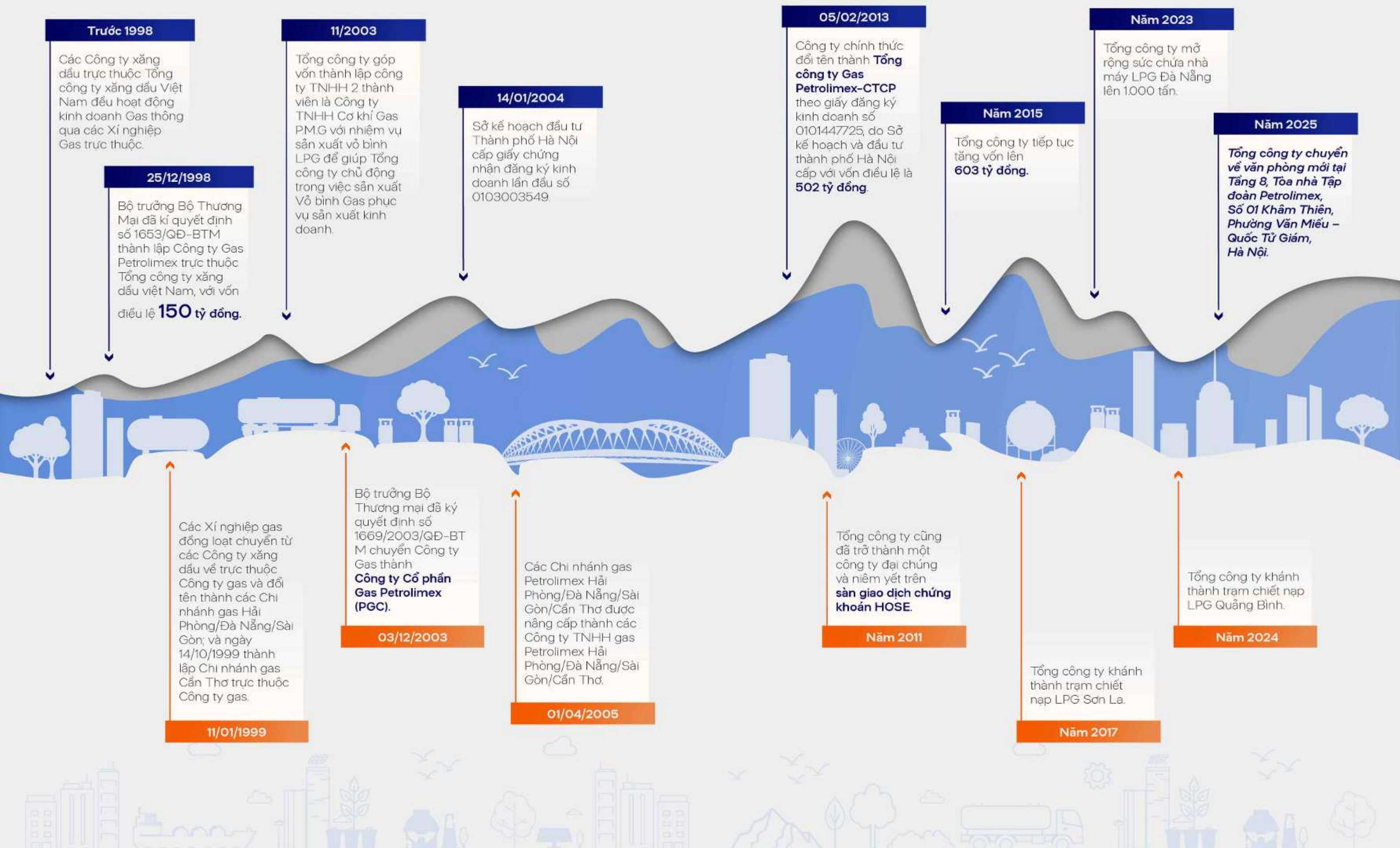
(2017 - 2021)

Tổng công ty Gas Petrolimex-CTCP

Đã có thành tích công tác từ năm 2017 - 2021 góp phần xây dựng CNXH và bảo vệ Tổ quốc



➤ Quá trình hình thành và phát triển



➤ Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

Ngành nghề kinh doanh chính

- Xuất nhập khẩu và kinh doanh gas hóa lỏng
- Dịch vụ thương mại
- Kinh doanh kho bãi, vận tải, vật tư thiết bị, phụ kiện
- Kinh doanh địa ốc và bất động sản
- Tư vấn đầu tư, chuyển giao công nghệ, bảo dưỡng, sửa chữa, lắp đặt, dịch vụ thương mại và dịch vụ có liên quan đến phục vụ kinh doanh gas theo quy định của pháp luật
- Nạp khí dầu mỏ hóa lỏng vào chai (vỏ bình gas)
- Kiểm định, bảo dưỡng các loại vỏ bình gas.



➤ Mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

Ngoài văn phòng Tổng công ty trực tiếp kinh doanh khu vực phía bắc, Tổng công ty còn có các công ty con là các công ty TNHH thành viên

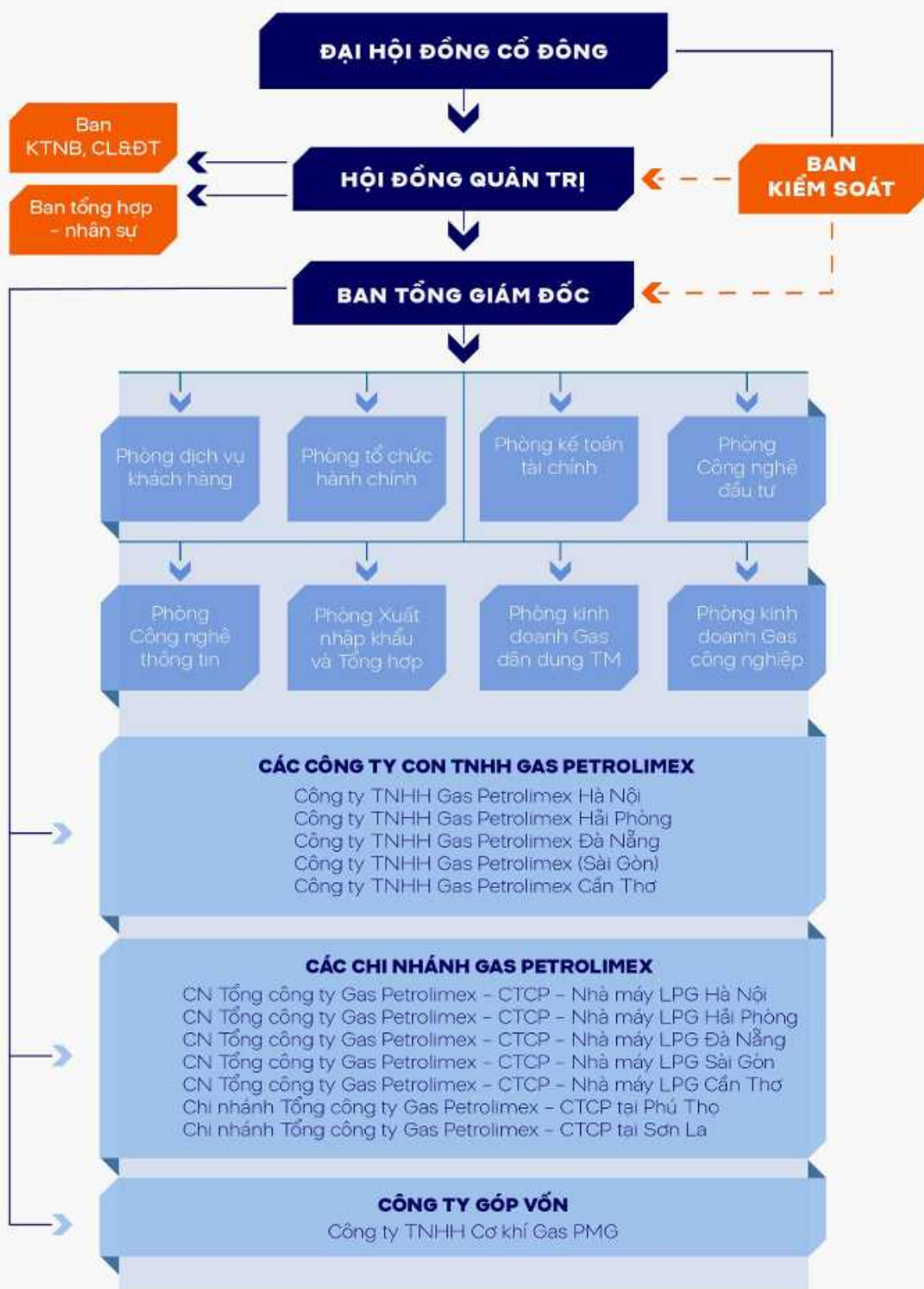
Tên công ty	Vốn điều lệ	Vốn công ty góp	Tỷ lệ vốn góp	Quyền biểu quyết
Công ty TNHH Gas Petrolimex Hải Phòng	30.000.000.000	30.000.000.000	100%	100%
Công ty TNHH Gas Petrolimex Đà Nẵng	40.000.000.000	40.000.000.000	100%	100%
Công ty TNHH Gas Petrolimex Sài Gòn	70.000.000.000	70.000.000.000	100%	100%
Công ty TNHH Gas Petrolimex Cần Thơ	27.000.000.000	27.000.000.000	100%	100%
Công ty TNHH Gas Petrolimex Hà Nội	20.000.000.000	20.000.000.000	100%	100%
Công ty TNHH cơ khí Gas PMG	22.524.919.267	11.487.708.826	51%	51%



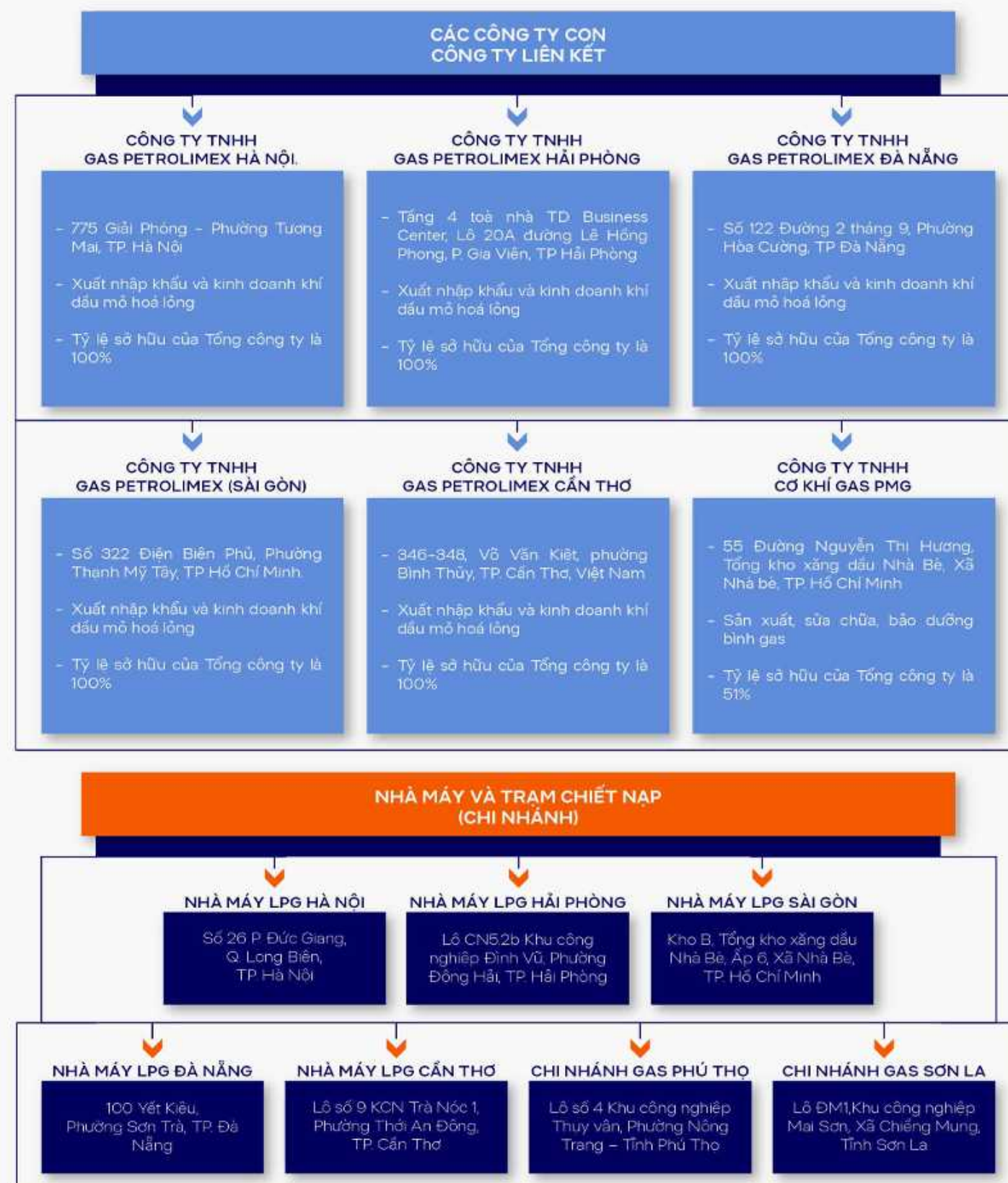
Địa bàn kinh doanh

Rộng khắp các tỉnh, thành trên cả nước

Cơ cấu quản trị và hệ thống tổ chức bộ máy quản lý



Các Công ty con, công ty liên kết, Nhà máy và Trạm chiết nạp



GIỚI THIỆU HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



**ÔNG
NGUYỄN QUANG ĐỊNH**
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Năm sinh: 1974
Cử nhân kinh tế (ngành kế toán)
Lý luận chính trị: Cao cấp
Vị trí công tác hiện nay:
Chủ tịch Hội đồng quản trị (chuyên trách)

Quá trình công tác:

9/1995 - 12/1996	Chuyên viên Phòng tài chính kế toán Tổng công ty Xăng Dầu Việt Nam
01/1997 - 12/1997	Chuyên viên Phòng tài chính Tổng công ty Xăng Dầu Việt Nam
01/1998 - 04/2004	Kế toán trưởng Công ty liên doanh BP Petco
05/2004 - 08/2005	Phó trưởng phòng Phòng tài chính kế toán Tổng công ty Xăng Dầu Việt Nam
09/2005 - 11/2009	Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP Nông Thôn Đồng Tháp Mười
12/2009 - 09/2019	Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP Xăng Dầu Petrolimex
10/2019 - 05/2023	Chủ tịch HĐQT Ngân hàng TMCP Xăng Dầu Petrolimex
05/2023 - đến nay	Chủ tịch HĐQT Tổng công ty gas Petrolimex - CTCP

Quá trình công tác:

09/1994 - 07/1999	Chuyên viên tại Xí nghiệp bán lẻ Xăng dầu Công ty Xăng dầu khu vực I
08/1999 - 07/2002	Chuyên viên phòng kế toán tài chính Công ty Gas
08/2002 - 08/2003	Phó trưởng phòng kế toán tài chính Công ty Gas
09/2003 - 04/2006	Trưởng phòng kế toán tài chính Công Ty TNHH Gas Petrolimex Sài Gòn
05/2006 - 03/2007	Phó trưởng phòng kế toán tài chính Công ty cổ phần Gas Petrolimex
04/2007 - 07/2009	Trưởng phòng kế toán tài chính Công ty cổ phần Gas Petrolimex
08/2009 - 01/2016	Kế toán trưởng Công ty cổ phần Gas Petrolimex
02/2016 - 04/2021	Phó Tổng giám đốc Tổng công ty gas Petrolimex - CTCP
05/2021 - 11/2021	Ủy viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc Tổng công ty gas Petrolimex - CTCP
12/2021 - đến nay	Ủy viên HĐQT Tổng giám đốc Tổng công ty gas Petrolimex



**ÔNG
NGUYỄN HỮU QUANG**
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Năm sinh: 1969
Cử nhân kinh tế (ngành kế toán DN)
Thạc sĩ kinh tế
Lý luận chính trị: Cao cấp
Vị trí công tác hiện nay: Tổng Giám đốc



**ÔNG
NGUYỄN KHẮC TRÍ**
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Năm sinh: 1972
Kỹ sư công nghệ nôm dầu
Lý luận chính trị: Cao cấp
Vị trí công tác hiện nay:
Phó Tổng Giám đốc

Quá trình công tác:

04/1993 - 08/1996	Kỹ sư tại Công ty Xăng dầu khu vực III
09/1996 - 01/1997	Phó trưởng kho gas, Công ty Xăng dầu khu vực III
02/1997 - 12/1998	Chuyên viên phòng Kinh doanh gas, Tổng Công ty Xăng dầu VN
01/1999 - 12/2004	Phó trưởng phòng Quản lý kỹ thuật, Công ty Gas/ Công ty CP gas Petrolimex
01/2005 - 12/2012	Trưởng phòng Công nghệ Đầu tư Công ty CP gas Petrolimex
01/2013 - 03/2022	Phó Tổng Giám đốc Tổng công ty gas Petrolimex-CTCP
04/2022 đến nay	Ủy viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc Tổng công ty gas Petrolimex

Quá trình công tác:

04/2007 - 10/2015	Giám đốc Phân tích đầu tư - Công ty CP Chứng khoán FPTS
11/2015 - 06/2019	Giám đốc Phân tích đầu tư - Công ty CP Quản lý quỹ đầu tư MB (MB Capital)
06/2019 đến nay	Giám đốc điều hành Quỹ mở đầu tư/giá trị MBCapital (MBVF), Quỹ đầu tư Japan Asia MBCapital (JAMBF)
07/2019 đến nay	Giám đốc quản lý Danh mục khách hàng bảo hiểm, Quản lý các Quỹ liên kết đơn vị (Unit Linked) cho khách hàng Bảo hiểm
07/2021 - 01/2022	Giám đốc điều hành Quỹ hưu trí bổ sung tự nguyện
09/2021 đến nay	Phó Tổng Giám đốc - MB Capital, Phụ trách hoạt động kinh doanh các quỹ mở cổ phiếu MBVF, và các danh mục ủy thác đầu tư



**ÔNG
GIANG TRUNG KIÊN**
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
(không điều hành)

Năm sinh: 1979
Thạc sĩ chuyên ngành Tài chính
Lý luận chính trị: Sơ cấp
Vị trí công tác hiện nay:
Phó Tổng Giám đốc - MB Capital



**ÔNG
TRẦN VŨ NAM**
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
(không điều hành)

Năm sinh: 1983
Kỹ sư điện tử

Quá trình công tác:

2011 - 2019	Phòng kỹ thuật công nghệ - Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam
2019 - hiện nay	Thành viên hội đồng quản trị Tổng công ty Gas Petrolimex

GIỚI THIỆU BAN ĐIỀU HÀNH



**ÔNG
NGUYỄN HỮU QUANG**
TỔNG GIÁM ĐỐC

Năm sinh: 1969
Cử nhân kinh tế ngành kế toán DN
Thạc sĩ kinh tế
Lý luận chính trị: Cao cấp
Vị trí công tác hiện nay: Tổng Giám đốc

Quá trình công tác:

- 09/1994 – 07/1999: Chuyên viên tài Xí nghiệp bán lẻ Xăng dầu Công ty Xăng dầu khu vực I
- 08/1999 – 07/2002: Chuyên viên phòng kế toán tài chính Công ty Gas
- 08/2002 – 08/2003: Phó trưởng phòng kế toán tài chính Công ty Gas
- 09/2003 – 04/2006: Trưởng phòng kế toán tài chính Công ty TNHH Gas Petrolimex Sài Gòn
- 05/2006 – 03/2007: Phó trưởng phòng kế toán tài chính Công ty cổ phần Gas Petrolimex
- 04/2007 – 07/2009: Trưởng phòng kế toán tài chính Công ty cổ phần Gas Petrolimex
- 08/2009 – 01/2016: Kế toán trưởng Công ty cổ phần Gas Petrolimex
- 02/2016 – 04/2021: Phó Tổng giám đốc Tổng công ty gas Petrolimex – CTCP
- 05/2021 – 11/2021: Ủy viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc Tổng công ty gas Petrolimex – CTCP
- 12/2021 – đến nay: Ủy viên HĐQT Tổng giám đốc Tổng công ty gas Petrolimex



**ÔNG
BÙI THANH ĐỊNH**
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

Năm sinh: 1972
Cử nhân Quản trị kinh doanh
Lý luận chính trị: Cao cấp
Vị trí công tác hiện nay: Phó Tổng Giám đốc

Quá trình công tác:

- 01/1994 – 09/1997: Chuyên viên phòng Kinh doanh, Công ty Xăng dầu khu vực I
- 10/1997 – 09/1999: Trưởng phòng Kinh doanh-kỹ thuật, Xí nghiệp Gas Hà Nội, Công ty Gas
- 10/1999 – 03/2004: Phó trưởng phòng Kinh doanh, Công ty Gas
- 04/2004-03/2006: Phó Giám đốc kiêm TP Kinh doanh, chi nhánh gas Petrolimex Hải Phòng – Công ty CP gas Petrolimex
- 04/2006-09/2006: Phó phụ trách phòng Kinh doanh, Công ty CP gas Petrolimex
- 10/2006-11/2006: Trưởng phòng Kinh doanh, Công ty CP gas Petrolimex
- 12/2006-03/2023: Trưởng phòng Kinh doanh gas Công nghiệp, Công ty CP gas Petrolimex Tổng công ty gas Petrolimex – CTCP
- 04/2023 đến nay: Phó Tổng Giám đốc, Tổng công ty gas Petrolimex – CTCP



**ÔNG
NGUYỄN KHẮC TRÍ**
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

Năm sinh: 1972
Kỹ sư công nghệ hóa dầu
Lý luận chính trị: Cao cấp
Vị trí công tác hiện nay: Phó Tổng Giám đốc

Quá trình công tác:

- 04/1993 – 08/1996: Kỹ sư tại Công ty Xăng dầu khu vực III
- 09/1996 – 01/1997: Phó trưởng kho gas, Công ty Xăng dầu khu vực III
- 02/1997 – 12/1998: Chuyên viên phòng Kinh doanh gas, Tổng Công ty Xăng dầu VN
- 01/1999 – 12/2004: Phó trưởng phòng Quản lý kỹ thuật, Công ty Gas/Công ty CP gas Petrolimex
- 01/2005 – 12/2012: Trưởng phòng Công nghệ Đầu tư Công ty CP gas Petrolimex
- 01/2013 – 03/2022: Phó Tổng Giám đốc Tổng công ty gas Petrolimex – CTCP
- 04/2022 đến nay: Ủy viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc Tổng công ty gas Petrolimex

Quá trình công tác:

- 10/1998 – 11/1999: Chuyên viên phòng Kế toán, Xí nghiệp Gas Hải Phòng, Cty xăng dầu KV3
- 12/1999 – 09/2004: Chuyên viên phòng Kế toán, Chi nhánh gas Hải Phòng
- 10/2004 – 01/2008: Phó Trưởng phòng KTTC, Cty TNHH gas Petrolimex Hải Phòng
- 02/2008 – 02/2009: Chuyên viên phòng KTTC, Cty CP gas Petrolimex
- 03/2008 – 06/2009: Chuyên viên phòng KTTC, Cty CP gas Petrolimex, Kiểm soát viên Cty TNHH gas Petrolimex Hải Phòng
- 07/2009 – 01/2016: Phó trưởng phòng KTTC, Cty CP gas Petrolimex Tổng công ty gas Petrolimex CTCP
- 02/2016: Phó phụ trách phòng KTTC, Tổng công ty gas Petrolimex – CTCP
- 03/2016 – 01/2018: Trưởng phòng KTTC, Tổng công ty gas Petrolimex – CTCP
- 02/2018 – 05/2021: Kế toán trưởng, Tổng công ty gas Petrolimex – CTCP
- 06/2021 đến nay: Phó Tổng Giám đốc, Tổng công ty gas Petrolimex – CTCP



**BÀ
ĐỖ THỊ VÂN CHI**
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

Năm sinh: 1977
Cử nhân kinh tế ngành Kế toán tổng hợp
Lý luận chính trị: Cao cấp
Vị trí công tác hiện nay: Phó Tổng Giám đốc



**ÔNG
NGUYỄN ĐĂNG CÔNG**
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

Năm sinh: 1973
Cử nhân Quản trị Kinh doanh
Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh
Lý luận chính trị: Cao cấp
Vị trí công tác hiện nay: Phó Tổng Giám đốc

Quá trình công tác:

- 01/1995 – 12/1998: Chuyên viên phòng Kinh doanh gas, Tổng công ty Xăng dầu VN
- 01/1999 – 12/2000: Chuyên viên phòng Kinh doanh, Công ty Gas
- 01/2001 – 03/2004: Phó trưởng phòng Kinh doanh, Công ty Gas
- 04/2004-09/2004: Bổ nhiệm lại làm Phó trưởng phòng Kinh doanh, Công ty CP gas Petrolimex
- 10/2004 – 04/2005: Phó TP, phụ trách phòng Kinh doanh, Công ty CP gas Petrolimex
- 05/2005 – 03/2006: Trưởng phòng Kinh doanh, Công ty CP gas Petrolimex
- 04/2006 – 10/2018: Trưởng phòng Xuất nhập khẩu B. Tổng hợp, Công ty CP gas Petrolimex Tổng Công ty Gas Petrolimex – CTCP
- 11/2018 – đến nay: Phó Tổng Giám đốc, Tổng Công ty Gas Petrolimex – CTCP



**ÔNG
NGUYỄN VIỆT DŨNG**
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

Năm sinh: 1991
Kỹ sư ngành Kinh tế vận tải Biển
Thạc sĩ kinh tế
Lý luận chính trị: Cao cấp
Vị trí công tác hiện nay: Phó Tổng Giám đốc

Quá trình công tác:

- 11/1994 – 04/1998: Chuyên viên tại Liên hiệp thủy sản Hạ Long, Hải Phòng
- 05/1998 – 01/2007: Chuyên viên tại Công ty Vận tải và thuê tàu (VIETFRACHT), Chi nhánh Hải Phòng
- 02/2007 – 06/2007: Làm việc tự do
- 07/2007 – 02/2009: Giám đốc Công ty Cổ phần Vận tải Tân Cảng – Vietfracht (ASACO) Chi nhánh Hải Phòng
- 03/2009 – 05/2010: Làm việc tự do
- 06/2010 – 03/2013: Chuyên viên phòng Hàng Hải Tập Đoàn Xăng dầu Việt Nam
- 04/2013 – 12/2013: Phó phòng Dịch vụ Hàng Hải Tổng công ty Vận tải thủy Petrolimex
- 01/2014 – 03/2017: Trưởng phòng Dịch vụ Hàng Hải Tổng công ty Vận tải thủy Petrolimex
- 04/2017 – 02/2021: Trưởng phòng Dịch vụ Hàng Hải Tổng công ty Vận tải thủy Petrolimex Trưởng nhóm đại diện vốn Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Cảng Cửa Cấm Hải Phòng
- 3/2021 – 03/2023: Phó Tổng Giám đốc Tổng công ty Vận tải thủy Petrolimex
- 04/2023 đến 29/09/2025: Phó Tổng Giám đốc, Tổng công ty gas Petrolimex – CTCP



BÀ
NGUYỄN THỊ THANH HUYỀN
KẾ TOÁN TRƯỞNG

Năm sinh: 1970
Cử nhân chuyên ngành Kế toán tổng hợp
Lý luận chính trị: Trung cấp
Vị trí công tác hiện nay:
Kế toán trưởng

Quá trình công tác:

- 05/1992 – 09/1995 Nhân viên kế toán, xí nghiệp LHSX&XNK Bao bì
- 10/1995 – 06/1999 Nhân viên kế toán, Công ty in Thương Mại
- 07/1999 – 09/1999 Nhân viên kế toán, Xí nghiệp gas Hà Nội
- 10/1999 – 04/2004 Nhân viên phòng Kế toán tài chính, Công ty Gas Petrolimex
- 05/2004 – 09/2016 Chuyên viên phòng Kế toán tài chính, Công ty Cổ phần gas Petrolimex nay là Tổng Công ty gas Petrolimex – CTCP
- 10/2016 – 05/2021 Phó Trưởng phòng KTTTC Tổng Công ty gas Petrolimex – CTCP
- 06/2021 đến nay Kế toán trưởng, Tổng Công ty gas Petrolimex – CTCP



BÀ
NGUYỄN THỊ YẾN
THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

Năm sinh: 1983
Thạc sĩ Kinh tế
Lý luận chính trị: Đảng viên
Vị trí công tác hiện nay:
Kiểm soát viên, Tổng công ty Gas Petrolimex

Quá trình công tác:

- 3/1/2012 – 31/8/2016 Kế toán viên, kiểm toán tại Ngân hàng TMCP Xăng Dầu Petrolimex
- 1/9/2016 – 20/1/2019 Cán bộ Quan hệ Khách hàng và Cán bộ Thẩm Định Phòng Khách hàng Doanh nghiệp lớn, Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam Chi nhánh Đống Đa
- 21/1/2019 – 29/8/2019 Phó trưởng phòng giao dịch – PGD Nguyễn Hữu Thọ, Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam Chi nhánh Đống Đa
- 30/8/2019 – 3/2024 Phó trưởng phòng Tổng hợp, Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam Chi nhánh Đống Đa
- 01/4/2024 – 17/4/2025 Phó trưởng Ban Kiểm toán Nội bộ, Chiến lược và Đầu tư của HĐQT Tổng Công ty Gas Petrolimex
- 18/04/2025 đến nay Thành viên Ban Kiểm soát Tổng công ty Gas Petrolimex – CTCP

Quá trình công tác:

- 06/1991-12/1992 Kế toán viên, Xí nghiệp nuôi gà Nhân Lễ, Gia Lâm, Hà Nội
- 01/1993-03/1995 Kế toán viên, Chi nhánh Dầu lửa Hải Phòng
- 03/1995-9/1997 Chuyên viên kế toán, phòng Kế toán, Công ty xăng dầu khu vực III, Hải Phòng
- 10/1997-10/1998 Quyển trưởng phòng Kế toán, Xí nghiệp Gas Hải Phòng, Công ty xăng dầu khu vực III
- 10/1998-12/1998 Trưởng phòng Kế toán, Xí nghiệp Gas Hải Phòng, Công ty xăng dầu khu vực III
- 01/1999-03/2004 Trưởng phòng Kế toán Tài chính, Chi nhánh gas Hải Phòng, Công ty Gas
- 04/2004-07/2004 Bổ nhiệm lại làm Trưởng phòng Kế toán, Chi nhánh gas Petrolimex Hải Phòng, Công ty CP gas Petrolimex
- 08/2004-08/2006 Trưởng phòng Kế toán Tài chính, Công ty TNHH Taxi Gas Petrolimex Hà Nội
- 09/2006-11/2006 Phó trưởng phòng Kinh doanh, Công ty CP gas Petrolimex
- 12/2006-08/2008 Phó trưởng phòng Kinh doanh gas Công nghiệp, Công ty CP gas Petrolimex
- 08/2008-04/2010 Phó trưởng phòng Kế toán Tài chính, Công ty CP gas Petrolimex
- 05/2010 – 17/04/2025 Thành viên Ban Kiểm soát chuyên trách Công ty CP gas Petrolimex Tổng công ty Gas Petrolimex – CTCP.



BÀ
LÊ THỊ HẢI
THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

Năm sinh: 1973
Cử nhân Quản trị Kinh doanh
Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh
Lý luận chính trị: Cao cấp
Vị trí công tác hiện nay:
Phó Tổng Giám đốc

GIỚI THIỆU BAN KIỂM SOÁT

Quá trình công tác:

- 02/1993-12/1996 Chuyên viên kế toán tổng hợp, Công ty xăng dầu Bắc Thái
- 01/1997-02/1998 Quyển trưởng phòng TCKT Chi nhánh Xăng dầu Bắc Kan, Công ty xăng dầu Bắc Thái
- 03/1998-06/1998 Quyển trưởng phòng TCKT, Công ty xăng dầu Bắc Thái
- 07/1998-02/2001 Trưởng phòng TCKT, Công ty xăng dầu Bắc Thái
- 03/2001-11/2004 Trưởng phòng Kế toán Tài chính, Công ty xăng dầu Bắc Thái
- 12/2004-04/2007 Kế toán trưởng Công ty xăng dầu Bắc Thái
- 05/2007-04/2009 Phó Giám đốc Công ty xăng dầu Bắc Thái
- 05/2009 đến nay Trưởng Ban Kiểm soát chuyên trách, Công ty CP gas Petrolimex Tổng công ty Gas Petrolimex – CTCP



ÔNG
KIỀU VĂN CHIẾN
TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT

Năm sinh: 1969
Cử nhân kinh tế (ngành Kế toán)
Lý luận chính trị: Cao cấp
Vị trí công tác hiện nay:
Trưởng Ban kiểm soát



ÔNG
ĐOÀN DUY ĐẠO
THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT (KIỂM NHẬN)

Năm sinh: 1964
Cử nhân kinh tế (ngành tài chính tin dụng)
Lý luận chính trị: Cao cấp
Vị trí công tác hiện nay:
Chủ tịch HĐQT chuyên trách

Quá trình công tác:

- 05/1989 – 07/1990 Chuyên viên phòng Kế toán tài vụ, Công ty Xăng dầu khu vực I
- 08/1990 – 05/1991 Chuyên viên phòng Kế toán tài vụ, Xí nghiệp bán lẻ xăng dầu, Công ty Xăng dầu khu vực I
- 06/1991 – 05/1996 Phó phòng Kế toán tài vụ, Xí nghiệp bán lẻ xăng dầu, Công ty Xăng dầu khu vực I
- 06/1996 – 04/2005 Trưởng phòng Kế toán tài chính, Xí nghiệp bán lẻ xăng dầu Hà Nội, Công ty Xăng dầu khu vực I
- 05/2005 – 02/2008 Phó trưởng phòng Kế toán Tài chính, Công ty CP Gas Petrolimex
- 03/2008 – 07/2008 Phó trưởng phòng Kế toán Tài chính, Công ty CP Gas Petrolimex, Kiểm soát viên, Công ty TNHH Gas Petrolimex Đà Nẵng
- 08/2008 – 04/2023 Trưởng phòng TCHC, Công ty CP gas Petrolimex Tổng Công ty gas Petrolimex – CTCP
- 05/2023 đến nay Chủ tịch HĐQT chuyên trách – Tổng Công ty Gas Petrolimex – CTCP

II.



CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

Báo cáo tổng quan ngành LPG tại Việt Nam Bối cảnh kinh tế và xu hướng năng lượng Tổng quan thị trường LPG Việt Nam Chính sách và định hướng phát triển Thách thức ngành	25
Yếu tố tạo động lực tăng trưởng Bối cảnh vĩ mô thuận lợi - Việt Nam bước vào kỷ nguyên vươn mình Chuyển dịch năng lượng và xu thế tiêu dùng năng lượng sạch Tăng trưởng dân số, đô thị hóa và tiêu dùng nội địa Cải tiến công nghệ - đầu tư hiện đại hóa cơ sở hạ tầng Chiến lược mở rộng thị trường - Đa dạng sản phẩm & dịch vụ Môi trường chính sách - hội nhập quốc tế thuận lợi	27
Định hướng phát triển	29

➤ Báo cáo tổng quan ngành LPG tại Việt Nam

Bối cảnh kinh tế và xu hướng năng lượng

Năm 2025 thị trường chịu ảnh hưởng từ các xung đột địa chính trị thế giới, chính sách thuế quan, lạm phát, tỷ giá và sự biến động của giá dầu thô, sự cạnh tranh từ các nguồn sản xuất LPG. Giá CP năm 2025 tiếp tục biến động phức tạp và khó dự đoán mặc dù biên độ tăng giảm qua các tháng không lớn. Trong Quý 4/2025, do sự thiếu hụt nguồn cung từ Trung Đông khiến nguồn cấp hàng từ nam Trung Quốc và các nguồn xuất khẩu LPG từ Đông Nam Á cũng bị thiếu hụt nghiêm trọng. Yếu tố này đã gây ra tình trạng thiếu hàng trên tất cả các khu vực thị trường trong hai tháng cuối năm, nhiều hãng kinh doanh gas đã phải dừng cấp hàng trong một giai đoạn khá dài.

Tại Việt Nam, nền kinh tế vĩ mô duy trì ổn định, lạm phát được kiểm soát, các cân đối lớn của nền kinh tế được bảo đảm, đầu tư công và FDI được duy trì ở mức cao, hỗ trợ phát triển cơ sở hạ tầng và năng lực sản xuất. Niềm tin của doanh nghiệp, nhà đầu tư, người dân được củng cố, đây là tín hiệu phục hồi mạnh mẽ của nền kinh tế Việt Nam, tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp. Trong bối cảnh đó, xu hướng chuyển dịch năng lượng xanh, sạch, thân thiện với môi trường trở thành trọng tâm trong chiến lược phát triển năng lượng quốc gia, mở ra cơ hội nhưng đồng thời đặt ra thách thức không nhỏ cho ngành LPG.

Tổng quan thị trường LPG Việt Nam



Chính sách và định hướng phát triển

- **Chính sách nhà nước**

Nhà nước đang khuyến khích phát triển năng lượng sạch, giảm phát thải khí nhà kính theo cam kết tại COP26.

LPG được xem là năng lượng chuyển tiếp, được khuyến khích sử dụng thay thế than, dầu DO trong công nghiệp.

Trong thời gian tới Bộ Công Thương tiếp tục tăng cường quản lý chất lượng, an toàn và tiêu chuẩn kỹ thuật đối với các thiết bị và trạm chiết nạp LPG.
- **Cơ hội phát triển**

Cơ hội phát triển LNG đang ngày càng rõ nét trong kỷ nguyên vươn mình của dân tộc. Khi nền kinh tế bước vào giai đoạn tăng trưởng mạnh mẽ bất phá và theo hướng xanh hơn, sạch hơn, đồng thời yêu cầu giảm phát thải carbon ở mức cao sẽ thúc đẩy nhu cầu tiêu thụ LNG gia tăng.

Xu hướng dịch chuyển năng lượng tạo điều kiện để LPG mở rộng vào các lĩnh vực công nghiệp nhẹ, nông nghiệp (sấy nông sản), và giao thông.

Thách thức ngành

- Xu hướng chuyển dịch sang sử dụng bếp điện, bếp từ ở khu vực đô thị làm giảm nhu cầu tiêu thụ LPG dân dụng và thương mại.
- Sức ép cạnh tranh giá, nhất là từ các doanh nghiệp tư nhân nhỏ lẻ với mô hình kinh doanh linh hoạt, thiếu kiểm soát chất lượng.
- Thị trường trong nước ngày càng cạnh tranh khốc liệt, nạn gas nhái, gas giả, sang nạp trái phép chưa được khống chế gây nhiều bất lợi cho các đơn vị kinh doanh uy tín.
- Cơ sở hạ tầng phân phối còn phân tán, thiếu đồng bộ giữa các vùng miền.
- Biến động chi phí logistics và tỷ giá làm tăng chi phí đầu vào.
- Chính sách và tiêu chuẩn an toàn ngày càng nghiêm ngặt, đòi hỏi doanh nghiệp phải đầu tư mạnh mẽ để đáp ứng.

➤ Yếu tố tạo động lực tăng trưởng

Bối cảnh vĩ mô thuận lợi – Việt Nam bước vào kỷ nguyên vươn mình

- Chính phủ đặt mục tiêu tăng trưởng GDP bình quân năm 2025 đạt 8% trở lên; giai đoạn 2026–2030 phấn đấu tăng trưởng hai con số, mục tiêu bình quân khoảng 10%/năm trở lên.
- Chiến lược công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước theo hướng xanh – bền vững tạo nền tảng vững chắc để LPG phát triển trong lĩnh vực sản xuất công nghiệp, dân dụng và năng lượng chuyển tiếp.
- Tốc độ gia tăng thu nhập và tiêu dùng hộ gia đình, đi kèm với nâng cấp cơ sở hạ tầng nông thôn, thúc đẩy nhu cầu sử dụng LPG dân dụng.



Chuyển dịch năng lượng và xu thế tiêu dùng năng lượng sạch

- Cam kết quốc tế về trung hòa carbon vào năm 2050 buộc các ngành công nghiệp và giao thông phải dần từ bỏ nhiên liệu hóa thạch truyền thống, chuyển sang LPG và LNG.
- LPG đóng vai trò "nhiên liệu chuyển tiếp" hiệu quả, phù hợp với hạ tầng hiện tại và xu thế tiêu dùng xanh.



Tăng trưởng dân số, đô thị hóa và tiêu dùng nội địa

- Mở rộng tầng lớp trung lưu và tốc độ đô thị hóa mạnh mẽ sẽ kéo theo nhu cầu LPG cho sinh hoạt, thương mại và dịch vụ tăng trưởng bền vững.
- Các thành phố vệ tinh và vùng nông thôn phát triển nhanh là thị trường tiềm năng để mở rộng mạng lưới phân phối LPG.



Cải tiến công nghệ – đầu tư hiện đại hóa cơ sở hạ tầng

- Các doanh nghiệp trong ngành, đặc biệt là Petrolimex Gas, đang tăng cường đầu tư kho chứa, trạm chiết, logistics khép kín giúp giảm chi phí, tăng năng lực cạnh tranh.
- Chuyển đổi số trong vận hành, giám sát và chăm sóc khách hàng góp phần tăng hiệu quả và năng suất lao động.



Chiến lược mở rộng thị trường – Đa dạng sản phẩm & dịch vụ

- Tiếp tục mở rộng thị phần LPG công nghiệp, LPG dân dụng, đồng thời đặt nền móng cho hoạt động kinh doanh LNG trong tương lai gần.
- Khai thác lợi thế thương hiệu và hệ thống Petrolimex để phát triển bán chéo, bán kèm các dịch vụ giá trị gia tăng.



Môi trường chính sách – hội nhập quốc tế thuận lợi

- Các hiệp định thương mại tự do (CPTPP, EVFTA...) tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động nhập khẩu LPG với thuế suất cạnh tranh, tăng tính chủ động nguồn hàng.



➤ Định hướng phát triển

- Trong bối cảnh kinh tế toàn cầu và trong nước năm 2025 còn nhiều thách thức, đặc biệt là ảnh hưởng từ các chính sách thuế đối ứng của Hoa Kỳ, biến động địa chính trị và xu thế chuyển dịch năng lượng toàn cầu, Tổng công ty Gas Petrolimex xác định tiếp tục giữ vững vai trò là doanh nghiệp hàng đầu trong lĩnh vực kinh doanh LPG tại Việt Nam.
- Tổng công ty tập trung triển khai đồng bộ, linh hoạt các giải pháp sản xuất kinh doanh, nỗ lực gia tăng sản lượng, mở rộng thị phần, phát triển mạng lưới phân phối tại các khu vực tiềm năng, đặc biệt là vùng ven đô và nông thôn. Song song với đó, tiếp tục đầu tư, nâng cấp cơ sở vật chất kỹ thuật theo hướng hiện đại, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ, chuyển đổi số nhằm tối ưu hiệu quả vận hành và nâng cao năng suất lao động.
- Tổng công ty xác định phát triển bền vững và chuyển dịch xanh là chiến lược xuyên suốt. Tổng công ty sẽ triển khai và mở rộng hoạt động kinh doanh LNG, đồng thời phát triển các sản phẩm và dịch vụ phù hợp với xu thế giảm phát thải carbon.
- Về nội bộ, Tổng công ty tiếp tục đổi mới công tác quản trị, kiện toàn bộ máy, xây dựng văn hóa doanh nghiệp, nâng cao năng lực điều hành, phát huy tinh thần đoàn kết, trách nhiệm và chủ động của đội ngũ cán bộ, người lao động.
- Trong thời gian tới, Tổng công ty tiếp tục triển khai sâu rộng các chương trình phối hợp bán hàng, phát huy lợi thế của hệ sinh thái Tập đoàn xăng dầu Việt Nam, góp phần lan tỏa và tăng mật độ phủ thương hiệu Petrolimex ngày càng sâu rộng, uy tín, cạnh tranh trên thị trường.





TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2025

Tổ chức nhân sự	33
Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Tổng công ty	35
Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng giám đốc	39
Báo cáo của Ban kiểm soát	45
Tình hình tài chính hợp nhất	47
Báo cáo tình hình hoạt động và tình hình tài chính của các đơn vị thành viên	51

➤ Tổ chức nhân sự

Danh sách ban Tổng Giám đốc và số lượng cổ phần nắm giữ

Họ và tên	Chức danh	Cổ phần chuyển nhượng tự do (*)	Tỷ lệ sở hữu % (*)	Hành vi vi phạm pháp luật	Quyền lợi mâu thuẫn với Tổng công ty	Lợi ích liên quan đối với Tổng công ty
Ông Nguyễn Hữu Quang	Tổng Giám đốc; Đại diện vốn của Tập đoàn tại T Cty; Ủy viên HĐQT			Không	Không	Không
Ông Nguyễn Khắc Trí	Phó Tổng Giám đốc; Đại diện vốn của Tập đoàn tại T Cty; Ủy viên HĐQT	34.084	0,056%	Không	Không	Không
Ông Nguyễn Đăng Công	Phó Tổng Giám đốc			Không	Không	Không
Bà Đỗ Thị Vân Chi	Phó Tổng Giám đốc			Không	Không	Không
Ông Bùi Thanh Đình	Phó Tổng Giám đốc			Không	Không	Không
Ông Nguyễn Việt Dũng	Phó Tổng Giám đốc (kiểm nhiệm)			Không	Không	Không

(*) Cổ phần sở hữu cá nhân

Năm 2025 trong Ban Tổng giám đốc có Ông Nguyễn Khắc Trí bán hết cổ phiếu, đăng ký bán từ ngày 20/10-04/11/2025.

Lực lượng lao động và công tác quản trị nhân sự

Tổng số lao động của Tổng Công ty (bao gồm cả Công ty con 100% vốn góp) đến thời điểm 31/12/2025 là 1.075 lao động (không bao gồm lao động tập nghề), cơ cấu lao động theo trình độ được thể hiện như sau:

➤ Cơ cấu lao động theo trình độ



➤ Cơ cấu lao động theo giới tính



➤ Cơ cấu lao động theo đơn vị



➤ Cơ cấu lao động theo cấp quản lý



➤ Cơ cấu lao động theo độ tuổi



Tiền lương bình quân người lao động là **19,530** triệu đồng/người/tháng

Chính sách đào tạo

Tổng công ty chú trọng việc đẩy mạnh các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ đối với CBCNV như sau:

Đối với lao động trực tiếp: Trên cơ sở mục tiêu chiến lược, tiêu chuẩn chức danh công việc, thiết kế khung đào tạo và tự tổ chức các chương trình đào tạo tại Tổng công ty. Người lao động cũng luôn được khuyến khích và tạo điều kiện tham gia các lớp đào tạo nâng cao trình độ về chuyên môn, ngoại ngữ, công nghệ thông tin.

Đối với lao động tại các phòng chuyên môn nghiệp vụ: Tổng công ty luôn tạo điều kiện cho người lao động tham gia học tập, nghiên cứu cả trong và ngoài nước về các ngành nghề chuyên môn phù hợp với yêu cầu công việc, tham gia các lớp học bồi dưỡng nghiệp vụ ngắn hạn về các chế độ, chính sách của nhà nước... Những cán bộ công nhân viên do Tổng công ty cử đi học được thanh toán chi phí học tập và được hưởng lương theo kết quả học tập.

Chính sách lương, thưởng

Tiếp tục hoàn thiện quy chế tiền lương, tiền thưởng đối với người lao động làm cơ sở để trả lương, thưởng cho lao động tại đơn vị. Đối với tiền lương: Sửa đổi, hoàn thiện giao kế hoạch lao động tiền lương đối với các Công ty thành viên; chỉ tiêu giao khoán đơn giá tiền lương gắn mục tiêu sản lượng, nhưng quyết toán có gắn với tỷ lệ hoàn thành kế hoạch lợi nhuận nhằm giữ vững và tăng thị phần gas Petrolimex, đồng thời đảm bảo hiệu quả tại các đơn vị. Đối với tiền thưởng gắn với hiệu quả kinh doanh của tập thể và thành tích của cá nhân người lao động.

Công tác tổ chức, nhân sự

Tổng công ty tiếp tục thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng quản trị doanh nghiệp, cụ thể lựa chọn, sắp xếp bố trí cán bộ có đủ năng lực, uy tín vào vị trí phù hợp để phát huy vai trò của cán bộ và sử dụng có hiệu quả nguồn lực của Tổng công ty, thực hiện tinh giản bộ máy quản lý, ưu tiên tối đa cho lao động bán hàng; đổi mới cơ cấu, chất lượng lao động để tiếp tục nâng cao năng suất lao động; thường xuyên rà soát, đánh giá, hợp lý hóa các quy trình nghiệp vụ, trình độ chuyên môn nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng lao động; thực hiện giao khoán tiền lương triệt để đến từng bộ phận, cá nhân người lao động; ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý lao động, tiền lương nhằm nâng cao hiệu quả của công tác quản trị.



➤ Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Tổng công ty

Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Tổng công ty.

Trong năm 2025, tình hình thế giới tiếp tục có nhiều biến động, bất ổn; xung đột Nga – Ukraine chưa được giải quyết; leo thang quân sự tại khu vực Trung Đông đã tác động tiêu cực tới tăng trưởng kinh tế toàn cầu. Ngoài ra ảnh hưởng tiêu cực của biến đổi khí hậu đã đe dọa tới an ninh lương thực, an ninh năng lượng và gây ra bất ổn xã hội.

Nghị định 100/2019/NĐ-CP về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông tiếp tục ảnh hưởng không thuận lợi đối với lĩnh vực thương mại, dịch vụ (nhà hàng, quán ăn). Bên cạnh đó, xu hướng chuyển đổi bếp điện, bếp từ thay thế cho bếp gas đang diễn ra mạnh mẽ tại các thành phố, đô thị lớn, cùng với đó là hệ thống các siêu thị, các chung cư cao cấp, trường học, nhà hàng khi mở mới cũng có xu thế chuyển sang dùng bếp điện do các quy định khắt khe về phòng cháy chữa cháy, điều này khiến nhu cầu gas bình tại các địa bàn và nhóm khách hàng này ngày càng giảm sút. Trong lĩnh vực công nghiệp, LPG tiếp tục chịu sự cạnh tranh ngày càng mạnh mẽ từ các nhiên liệu thay thế (khí thấp áp, CNG, LNG) và một số khách hàng công nghiệp có sản lượng tiêu thụ lớn của Tổng công ty đã chuyển sang sử dụng LNG thay thế cho LPG.

Tình trạng cạnh tranh không lành mạnh trong ngành hàng (sang chiết nạp trái phép, chiếm dụng vỏ bình...) vẫn diễn ra gay gắt. Công tác mở rộng mạng lưới, phát triển cửa hàng, điểm bán của Tổng công ty gặp nhiều khó khăn do các thủ tục, giấy phép của các cơ quan chức năng phức tạp và không thống nhất.

Trong bối cảnh nền kinh tế nói chung và của ngành kinh doanh gas nói riêng còn đối mặt với rất nhiều khó khăn, thách thức, Tổng công ty tiếp tục rà soát, đánh giá lại chính sách bán hàng, mạng lưới phân phối hiện có, đặc biệt là kênh bán trực tiếp để thiết lập, quy hoạch lại mạng lưới các cửa hàng, điểm bán nhằm thực hiện mục tiêu gia tăng sản lượng, thị phần thông qua chủ trương phát triển mạng lưới bán hàng ở vùng ven đô thị,

vùng nông thôn và các khu vực thị trường còn trống gas Petrolimex.

Mặc dù hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 gặp nhiều khó khăn, môi trường kinh doanh còn nhiều biến động bất lợi gây ảnh hưởng tiêu cực tới hiệu quả kinh doanh của Tổng công ty, nhưng nhờ có sự chỉ đạo sát sao của HĐQT, nỗ lực của Ban điều hành, kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025 đã hoàn thành xuất sắc, toàn diện các chỉ tiêu kế hoạch đề ra.



Đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội

Tổng công ty luôn tuân thủ nghiêm ngặt các quy định của Pháp luật về Bảo vệ môi trường. Ưu tiên công tác nghiên cứu, ứng dụng khoa học kỹ thuật, đầu tư công nghệ mới, hiện đại trong sản xuất. Trong năm 2025, không để xảy ra sự cố nghiêm trọng về cháy nổ và ô nhiễm môi trường, góp phần tạo lập môi trường ổn định cho sản xuất kinh doanh và phát triển.

Đối với công tác an sinh xã hội: Tổng công ty đã thực hiện ủng hộ thiên tai bão lũ, hỗ trợ xóa nhà tạm, nhà hộ nghèo, nhà đại đoàn kết, nhà tình nghĩa và các hoạt động hỗ trợ cho các trường hợp có hoàn cảnh khó khăn khác với tổng số tiền hơn 1,3 tỷ đồng.

Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng giám đốc công ty

Năm 2025, Ban Tổng giám đốc đã thực hiện có trách nhiệm và hiệu quả các Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; hoàn thành tốt nhiệm vụ quản lý, điều hành sản xuất kinh doanh Tổng công ty, cụ thể:

- Ban Tổng giám đốc đã triển khai, chỉ đạo các Phòng/Ban nghiệp vụ, các đơn vị thực hiện nghiêm túc các Nghị quyết, Quyết định, chỉ đạo của Hội đồng quản trị, Đại hội đồng cổ đông. Trong quá trình điều hành, Tổng Giám đốc và các thành viên Ban Điều hành đã tuân thủ theo đúng phân cấp, quy định tại Điều lệ, các quy định, quy chế quản lý nội bộ của Tổng công ty.
- Tổng giám đốc phát huy tốt vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu; chỉ đạo, định hướng các vấn đề quan trọng, cốt lõi của Tổng công ty và điều phối có hiệu quả hoạt động của Ban Điều hành. Các Phó Tổng giám đốc đã chủ động triển khai, hoàn thành các nhiệm vụ theo lĩnh vực được phân công.
- Năm 2025, trước những diễn biến phức tạp và nhiều khó khăn của thị trường kinh doanh gas trong nước, Ban Tổng Giám đốc đã triển khai quyết liệt, đồng bộ, kịp thời nhiều giải pháp từ khâu tạo nguồn cho đến chính sách kinh doanh, mạng lưới bán hàng, tài chính, kế toán, công nghệ thông tin,... đảm bảo mang lại lợi ích tối ưu cho Tổng công ty và bám sát với các chủ trương, định hướng của Hội đồng Quản trị và diễn biến thị trường, góp phần quan trọng, quyết định đến việc hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu mà Đại hội đồng cổ đông thông qua trong năm 2025.
- Báo cáo đầy đủ theo quy định trong quá trình triển khai thực hiện các chỉ đạo của Hội đồng quản trị, Đại hội đồng cổ đông và xin ý kiến chỉ đạo của Hội đồng quản trị khi phát sinh vấn đề vượt phân cấp thẩm quyền quyết định của Tổng giám đốc.



Các kế hoạch định hướng của Hội đồng quản trị

Trên cơ sở kết quả hoạt động năm 2025 cùng với những nhận định, đánh giá về cơ hội, thách thức trong năm 2026, Hội đồng quản trị Tổng công ty định hướng hoạt động năm 2026 như sau:

- Tiếp tục tăng cường công tác kiểm tra giám sát về việc thực hiện các chế độ chính sách của Nhà nước; giám sát việc thực hiện các Quy chế đã ban hành; thực hiện các sửa đổi, bổ sung cần thiết đối với các quy chế quản lý đã ban hành nhằm đáp ứng tốt hơn yêu cầu quản trị của Tổng công ty.
- Bám sát hoạt động sản xuất kinh doanh trong từng giai đoạn để có các Nghị quyết và Quyết định kịp thời đảm bảo hoàn thành tốt các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh của Tổng công ty trong năm 2026 và trong giai đoạn tiếp theo; thực hiện tốt kế hoạch phát triển mở rộng mạng lưới và gia tăng thị phần gắn liền với đảm bảo hiệu quả kinh doanh.
- Tiếp tục chỉ đạo triển khai thực hiện và mở rộng kinh doanh LNG.
- Chỉ đạo triển khai công tác tiết kiệm, chống lãng phí để nâng cao hiệu quả kinh doanh và năng lực cạnh tranh của Tổng công ty.
- Chỉ đạo triển khai công tác chuyển đổi số tại Tổng công ty nhằm nâng cao hiệu quả kinh doanh, gia tăng trải nghiệm khách hàng và nâng cao công tác quản trị nội bộ.

➤ Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng giám đốc

Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Cùng với việc phấn đấu chỉ tiêu lợi nhuận nhằm đảm bảo quyền lợi của cổ đông, trong năm 2025 Ban lãnh đạo Tổng công ty xác định cần phải đẩy mạnh sản lượng, gia tăng thị phần để nâng cao vị thế, uy tín thương hiệu Gas Petrolimex để làm nền tảng nâng cao hiệu quả kinh doanh trong dài hạn cũng như tăng quy mô tài sản và nguồn vốn của Tổng công ty. Với chủ trương đó, năm 2025 sản lượng gas xuất bán của Tổng công ty tăng trưởng 17% so với năm 2024 và tăng đồng đều cả đối với gas công nghiệp và gas dân dụng thương mại trong bối cảnh tổng nhu cầu LPG toàn thị trường trong năm vừa qua chỉ tăng nhẹ khoảng 3%. Trên cơ sở báo cáo tài chính đã kiểm toán, các chỉ tiêu Đại hội đồng cổ đông giao năm 2025, Tổng công ty báo cáo cụ thể như sau:

Chỉ tiêu	ĐVT	TH 2024	KH 2025	TH 2025	So sánh (%)	
					TH 2024	KH 2025
Tổng doanh thu và thu nhập hợp nhất	Triệu đồng	4389074	4400000	4782495	108,9%	108,7%
Lợi nhuận trước thuế hợp nhất	Triệu đồng	149054	150000	151631	101,7%	101,1%
Tỷ suất LNST hợp nhất/vốn điều lệ BG	%	19,2%	20,0%	19,5%	101,8%	97,7%
Tỷ lệ cổ tức	%	11%	Tối thiểu 12%	Dự kiến 12%	109%	100%

(Số liệu theo báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2025)



Để đạt được kết quả nêu trên, Tổng công ty đã triển khai thực hiện các nhóm giải pháp trong năm 2025 như sau:

➤ Công tác kinh doanh

➤ Công tác tạo nguồn và đảm bảo nguồn hàng

Tổng công ty tiếp tục thực hiện các chính sách linh hoạt trong khâu tạo nguồn, đa dạng hoá nguồn hàng cung ứng, duy trì quan hệ hợp tác mua hàng với các nhà cung cấp đều là các đơn vị có uy tín trong nước và trong khu vực, tích cực khai thác các nguồn hàng nhập khẩu được ưu đãi về thuế nhập khẩu theo các hiệp định FTA, vì vậy Tổng công ty thường xuyên có được giá nhập mua cạnh tranh trong các kỳ đàm phán mua hàng.

Tổng công ty tiếp tục chú trọng công tác thu thập thông tin thị trường, giao dịch quốc tế và khu vực, diễn biến giá thế giới, tình hình nguồn cung để hỗ trợ cho công tác đảm bảo nguồn hàng cũng như hoạt động kinh doanh. Thông tin về diễn biến giá thế giới, tình hình thị trường, nguồn cung thế giới, cước tàu vận chuyển... được cập nhật hàng ngày để phục vụ công tác đảm bảo nguồn cũng như công tác bán hàng.

➤ Kinh doanh gas rời

Năm 2025 mặt hàng gas rời của Tổng công ty tiếp tục duy trì tốc độ tăng trưởng mạnh mẽ với sản lượng xuất bán tăng mạnh so với cùng kỳ, trong đó nhiều đơn vị, bộ phận trong Tổng công ty đã tăng trưởng sản lượng xuất bán gas rời trong nhiều năm liên tục. Có được thành công này là nhờ định hướng đúng đắn của Tổng công ty trong công tác xây dựng chính sách bán hàng, chính sách tiếp thị với giá bán linh hoạt áp dụng cho từng đối tượng khách hàng. Tổng công ty tiếp tục tập trung đẩy mạnh công tác tiếp thị để tìm kiếm, phát triển khách hàng mới. Bên cạnh đó, Tổng công ty luôn chú trọng nâng cao công tác dịch vụ kỹ thuật, công tác vận tải ..., do vậy bên cạnh các khách hàng mới, Tổng công ty vẫn duy trì được nhiều khách hàng truyền thống, các khách hàng có sản lượng tiêu thụ ổn định, khả năng thanh toán tốt.

➤ Kinh doanh gas bình

Tổng công ty thực hiện tập trung tối đa nguồn lực để gia tăng sản lượng bán hàng với các giải pháp sau:

- Đối với kênh bán hàng trực tiếp qua hệ thống cửa hàng trực thuộc: Tổng công ty tiếp tục đẩy mạnh phát triển cửa hàng, điểm bán trực tiếp nhằm mục tiêu gia tăng sản lượng xuất bán và làm tiền để phát triển vững chắc cho các năm tiếp theo. Cơ chế và chính sách bán hàng (chính sách giá bán, khuyến mại, tiếp thị, công tác tổ chức bán hàng) đối với các cửa hàng, điểm bán mới mở tiếp tục được thực hiện, duy trì ngay từ thời kỳ đầu hoạt động đã góp phần thúc đẩy, gia tăng sản lượng của các điểm bán mới mở.
- Đối với kênh bán hàng qua đại lý ngoài ngành: Tổng công ty tiếp tục đẩy mạnh phát triển hệ thống đại lý cấp 2 bán hàng trực tiếp tới người tiêu dùng với nhiều chính sách linh hoạt về giá bán, chiết khấu, khuyến mại.
- Đối với kênh bán qua các đơn vị xăng dầu PLX: Tổng công ty tiếp tục duy trì các cơ chế hỗ trợ linh hoạt để các công ty xăng dầu gia tăng sản lượng bán hàng, bao gồm chiết khấu sản lượng, hỗ trợ giá xâm nhập cho khách hàng mới, hỗ trợ về phương tiện vận tải, đào tạo lao động bán gas, hỗ trợ khuyến mại, hỗ trợ chuyển đổi vỏ bình, hỗ trợ một số đơn vị xăng dầu phần mềm bán hàng qua tổng đài điện thoại, hỗ trợ khen thưởng các đơn vị, cá nhân có thành tích tốt trong kinh doanh gas.

- Công tác quản lý vỏ bình: Tổng công ty tiếp tục rà soát và hoàn thiện công tác quản trị vỏ bình, cân đối vòng quay luân chuyển tại từng đơn vị, từng vùng thị trường phù hợp để có kế hoạch đặt mua mới vỏ bình hợp lý nhằm phục vụ chiến lược phát triển cửa hàng, điểm bán của Tổng công ty, đặc biệt là bình gas dân dụng 11kg, 12kg.
- Về công tác PR, quảng cáo: Tổng công ty tiếp tục đẩy mạnh quảng bá thương hiệu, chất lượng sản phẩm và dịch vụ vượt trội của Gas Petrolimex qua phương tiện truyền thông kỹ thuật số để đảm bảo tính lan tỏa, tiết kiệm chi phí và đem lại hiệu quả truyền thông, trong đó trang Facebook chính thức của Tổng công ty liên tục được cập nhật các thông tin về các hoạt động của Tổng công ty để tăng tính nhận diện thương hiệu Gas Petrolimex tới người tiêu dùng.
- Công tác chống gian lận thương mại tiếp tục được chú trọng, các đơn vị trực thuộc Tổng công ty chủ động phối hợp cùng với các cơ quan chức năng, các đơn vị kinh doanh gas khác trên địa bàn chống các hiện tượng làm hàng giả, hàng nhái. Bên cạnh đó, Tổng công ty đang tiếp tục nghiên cứu để ngày càng hoàn thiện các biện pháp chống giả nhằm bảo vệ sản phẩm gas bình Petrolimex cũng như đảm bảo quyền lợi người tiêu dùng sử dụng Gas Petrolimex.
- Trong năm 2025, Tổng công ty tiếp tục tổ chức chương trình khuyến mại, quay số trúng thưởng nhằm tri ân cho khách hàng mua gas Petrolimex bình 11kg, 12kg trên phạm vi toàn quốc. Chương trình này tiếp tục tạo hiệu ứng tích cực, lan tỏa, khuyến khích được nhiều khách hàng sử dụng gas dân dụng. Các chính sách khuyến mại giá trong năm 2025 tiếp tục được thực hiện đã góp phần đưa giá bán lẻ của Tổng công ty tiệm cận với các hãng khác trên thị trường, yếu tố này đã tạo sức hút để khách hàng quay sang sử dụng gas Petrolimex.

Nhờ thực hiện đồng bộ nhiều giải pháp, sản lượng gas bình tiếp tục có sự tăng trưởng mạnh mẽ so với cùng kỳ, đây là thành tựu không nhỏ của Tổng công ty trong bối cảnh mặt hàng LPG chịu tác động không thuận lợi từ sự thay đổi lối sống của người tiêu dùng cũng như nhu cầu LPG sụt giảm từ khối nhà hàng, dịch vụ do ảnh hưởng của Nghị định 100/2019/NĐ-CP.

➤ Triển khai sản phẩm mới

Tiếp tục triển khai thực hiện và mở rộng kinh doanh LNG.

➤ Công tác công nghệ thông tin

Tổng công ty tiếp tục chú trọng đầu tư, ứng dụng công nghệ thông tin trong quản trị doanh nghiệp; tiếp tục đẩy mạnh chuyển đổi số trong phạm vi toàn Tổng công ty. Hệ thống công nghệ thông tin được vận hành ổn định và tối ưu hoá, hiệu suất khai thác dữ liệu phần mềm quản trị tập trung FTS được tăng cường, công tác an ninh, an toàn dữ liệu được đảm bảo đã hỗ trợ tốt cho công tác bán hàng, góp phần nâng cao chất lượng của công tác quản trị nội bộ cũng như tính chính xác và kịp thời của các quyết định quản lý.

➤ Công tác tổ chức, nhân sự

Tổng công ty tiếp tục thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng quản trị doanh nghiệp, cụ thể lựa chọn, sắp xếp bố trí cán bộ có đủ năng lực, uy tín vào vị trí phù hợp để phát huy vai trò của cán bộ và sử dụng có hiệu quả nguồn lực của Tổng công ty; thực hiện tinh giản bộ máy quản lý, ưu tiên tối đa cho lao động bán hàng; đổi mới cơ cấu, chất lượng lao động để tiếp tục nâng cao năng suất lao động; thường xuyên rà soát, đánh giá, hợp lý hóa các quy trình nghiệp vụ, trình độ chuyên môn nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng lao động; thực hiện giao khoán tiền lương triệt để đến từng bộ phận, cá nhân người lao động; ứng dụng phần mềm quản lý nhân sự tập trung trong quản lý lao động, tiền lương nhằm nâng cao hiệu quả của công tác quản trị.

➤ Công tác tài chính

Tổng công ty tiếp tục chú trọng tiết giảm chi phí để nâng cao hiệu quả kinh doanh, khai thác tối đa hiệu quả dòng tiền để đem lại hiệu quả tài chính, góp phần vào hiệu quả chung của toàn Tổng công ty.

Công tác công nợ và an toàn tài chính tiếp tục được chú trọng. Tổng công ty tiếp tục thực hiện đơn đốc, theo dõi diễn biến công nợ tại các đơn vị trực thuộc nhằm không để phát sinh công nợ tồn đọng mới; trực tiếp làm việc thu hồi nợ tại các đơn vị nợ quá hạn; tiếp tục triển khai bảo lãnh khi ký hợp đồng bán hàng; phân loại công nợ, đối tượng nợ và triển khai một số biện pháp mạnh để thu hồi nợ. Công tác tài chính kế toán trong năm vừa qua về cơ bản đã đảm bảo an toàn tài chính và hiệu quả sử dụng vốn, giảm thiểu tối đa chi phí vốn, không phát sinh thêm công nợ khó đòi.

Tổng công ty tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản trị tài chính. Hệ thống báo cáo nhanh trên phần mềm quản trị tập trung được hoàn thiện, nhờ đó tình hình kết quả SXKD hàng tháng, hàng quý của Tổng công ty và các công ty thành viên được cập nhật nhanh chóng, kịp thời, đã hỗ trợ rất hiệu quả trong công tác quản trị và điều hành chung của Tổng công ty.



➤ Công tác đầu tư, xây dựng cơ bản, quản lý kỹ thuật

Công tác đầu tư, nâng cấp cơ sở vật chất kỹ thuật tiếp tục được chú trọng để phục vụ tốt hơn cho công tác bán hàng. Trong năm 2025, Tổng công ty tiếp tục tập trung đẩy mạnh triển khai các công trình trọng điểm, đầu tư bổ sung máy đóng nạp, máy bơm tại các nhà máy, trạm nạp để tăng công suất đóng nạp tại các nhà máy, trạm nạp; đầu tư phương tiện vận tải: xe bồn chở LPG, xe chở gas bình, xe con phục vụ công tác sản xuất kinh doanh. Việc đầu tư, nâng cấp cơ sở vật chất kỹ thuật giúp tăng năng suất tại các Nhà máy, trạm nạp cũng như năng lực vận tải của Tổng công ty đồng thời nâng cao hình ảnh của Tổng công ty đối với khách hàng.

Bên cạnh đó, Tổng công ty tiếp tục duy trì công tác bảo dưỡng thường xuyên, kiểm định, hiệu chuẩn thiết bị đo lường và kiểm định các máy móc thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động đúng định kỳ, kịp thời phát hiện, khắc phục những tồn tại nhằm đảm bảo hoạt động sản xuất liên tục tại các Nhà máy, trạm nạp, chú trọng công tác phòng cháy chữa cháy, an toàn vệ sinh lao động, kiểm tra định kỳ phương tiện vận chuyển, nhờ đó trong năm qua trên toàn Tổng công ty duy trì an toàn hoạt động sản xuất kinh doanh liên tục, không để xảy ra sự cố mất an toàn nào. Công tác quản lý, giám sát chất lượng bình gas đóng nạp, chất lượng vỏ bình tái kiểm định, công tác quản lý hàng hoá, cải tiến quy trình sản xuất, huấn luyện nghiệp vụ cho người lao động tiếp tục được tăng cường và chú trọng.

➤ Một số công tác khác

Trong năm 2025 Tổng công ty tiếp tục thực hiện nhiều chương trình, chính sách nhằm khen thưởng những lao động xuất sắc, tiêu biểu đóng góp hiệu quả cho hoạt động sản xuất, kinh doanh của Tổng công ty; các chương trình tri ân đối tác, khách hàng; thực hiện các chương trình an sinh, xã hội, đảm bảo đời sống cho người lao động. Bên cạnh đó, Tổng công ty tiếp tục đẩy mạnh tham gia các chương trình thiện nguyện, đóng góp cho cộng đồng (hỗ trợ các gia đình có hoàn cảnh khó khăn, hiến máu tình nguyện, tham gia các giải chạy vì cộng đồng...). Các chương trình, chính sách này đã đem lại hiệu quả thiết thực và là tiền đề để Tổng công ty tiếp tục triển khai trong các giai đoạn tiếp theo, một mặt nâng cao hình ảnh, vị thế của Tổng công ty đồng thời thể hiện trách nhiệm của Tổng công ty đối với xã hội và cộng đồng.



Báo cáo của Ban kiểm soát

➤ Cơ cấu của Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức danh	Cổ phần chuyển nhượng tự do	Tỷ lệ sở hữu %	Hành vi vi phạm pháp luật	Quyền lợi mâu thuẫn với Tổng công ty	Lợi ích liên quan đối với Tổng công ty
Ông Kiều Văn Chiến	Trưởng Ban	0		Không	Không	Không
Bà Lê Thị Hải	Kiểm soát viên	19	0,000031%	Không	Không	Không
Nguyễn Thị Yến	Kiểm soát viên	0		Không	Không	Không
Doãn Duy Đạo	Kiểm soát viên	0		Không	Không	Không

➤ Báo cáo của Ban Kiểm soát

➤ Thẩm định báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính công ty mẹ và báo cáo tài chính hợp nhất năm 2025 của Tổng công ty đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính, kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, tình hình lưu chuyển tiền tệ của Tổng công ty Gas Petrolimex, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan - đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH KPMG - Là Công ty Kiểm toán đã được Đại hội đồng Cổ đông năm 2025 lựa chọn.

➤ Kết quả giám sát đối với Hội đồng quản trị

Năm 2025, Ban Kiểm soát đã tổ chức thực hiện giám sát việc thực hiện các nghị quyết của ĐHĐCĐ, việc ban hành các nghị quyết của HĐQT Tổng công ty. Các Nghị quyết của HĐQT Tổng công ty được ban hành trên cơ sở tuân thủ Điều lệ Tổng công ty, Nghị quyết ĐHĐCĐ và các quy định, quy chế quản trị nội bộ của Tổng công ty.

➤ Kết quả giám sát đối với Tổng giám đốc

Năm 2025 Tổng giám đốc đã chỉ đạo quyết liệt, sát sao nhiều giải pháp đồng bộ để triển khai thực hiện các Nghị quyết, chỉ đạo của HĐQT trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ SXKD. Tổng công ty đã hoàn thành toàn diện và vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch đề ra.

➤ Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc

Ban Kiểm soát luôn phối hợp chặt chẽ với HĐQT, Tổng giám đốc và người quản lý khác trong quá trình thực hiện chức năng, nhiệm vụ của mình; HĐQT, Tổng giám đốc, người quản lý khác đã cung cấp các tài liệu và thông tin cần thiết cho Ban kiểm soát, tôn trọng tính độc lập, khách quan của Ban kiểm soát. Ban kiểm soát thường xuyên trao đổi, phối hợp cùng HĐQT, Tổng giám đốc và người quản lý khác trong quá trình triển khai các công việc liên quan của Tổng công ty. Ban kiểm soát tham gia đầy đủ các cuộc họp HĐQT, có ý kiến tham gia trong phạm vi chức năng quyền hạn; kế hoạch hoạt động, chương trình giám sát đều được Ban kiểm soát thông báo kịp thời tới HĐQT, Tổng giám đốc. Sau mỗi đợt giám sát tại các đơn vị thành viên, Ban Kiểm soát gửi tới HĐQT biên bản giám sát, kiến nghị HĐQT các nội dung cần chỉ đạo các đơn vị thực hiện sau giám sát. Các kiến nghị của Ban kiểm soát đã được các đơn vị tiếp thu, triển khai thực hiện.

➤ Đánh giá Công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2025

Báo cáo tài chính Công ty mẹ; Báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng công ty năm 2025 được CTy TNHH KPMG Việt Nam kiểm toán và phát hành Báo cáo kiểm toán ngày 30/03/2026; Báo cáo kiểm toán do Công ty TNHH KPMG Việt Nam phát hành tuân thủ các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo kiểm toán Công ty niêm yết.



➤ Tình hình tài chính hợp nhất

Tình hình tài chính

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2025	So sánh (%)
Tổng giá trị tài sản	2.979.959	3.151.674	106%
Doanh thu thuần	4.289.790	4.667.457	109%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	142.948	142.588	100%
Lợi nhuận khác	6.106	9.044	148%
Lợi nhuận trước thuế	149.054	151.631	102%
Lợi nhuận sau thuế	115.725	117.793	102%

(Số liệu theo báo cáo tài chính năm 2025 đã kiểm toán)

Cơ cấu tài sản, nguồn vốn

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025
I Tổng tài sản	2.535.919	2.979.959	3.151.674
1 Tài sản ngắn hạn	1.895.537	1.921.003	2.467.963
2 Tài sản dài hạn	640.382	1.058.956	683.710
II Tổng nguồn vốn	2.535.919	2.979.959	3.151.674
1 Nợ phải trả	1.666.954	2.096.167	2.266.340
- Nợ ngắn hạn	1.601.286	2.021.565	2.130.435
- Nợ dài hạn	65.668	74.603	135.906
2 Vốn chủ sở hữu	868.965	883.791	885.333

Tài sản ngắn hạn

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025
Tài sản ngắn hạn	1.895.537	1.921.003	2.467.963
1 Tiền và các khoản tương đương tiền	69.347	92.235	70.477
2 Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	1.204.859	1.087.735	1.680.056
3 Các khoản phải thu ngắn hạn	415.106	511.253	502.443
4 Hàng tồn kho	175.752	210.436	179.916
5 Tài sản ngắn hạn khác	30.474	19.343	35.072

Tài sản dài hạn

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025
Tài sản dài hạn	640.382	1.058.956	683.710
1 Các khoản phải thu dài hạn	181	113	122
2 Tài sản cố định	299.421	293.641	303.673
3 Bất động sản đầu tư	6.278	-	-
4 Tài sản dở dang dài hạn	8.324	8.441	22.682
5 Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	77.000	500.400	-
6 Tài sản dài hạn khác	249.177	256.362	357.232

Nguồn vốn

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025
Tổng nguồn vốn	2.535.919	2.979.959	3.151.674
1 Nợ phải trả	1.666.954	2.096.167	2.266.340
2 Vốn chủ sở hữu	868.965	883.791	885.333

Nợ phải trả

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025
Nợ phải trả	1.666.954	2.096.167	2.266.340
1 Nợ ngắn hạn	1.601.286	2.021.565	2.130.435
2 Nợ dài hạn	65.668	74.603	135.906



Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Đơn vị: triệu đồng

Các chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2025
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán		
Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLĐ/Nợ ngắn hạn	0,95	1,16
Hệ số thanh toán nhanh (TSLĐ - Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	0,85	1,07
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn		
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,70	0,70
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	2,37	2,56
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động		
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	1,44	1,48
Vòng quay hàng tồn kho	20,36	19,52
Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân		
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời		
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	2,70%	2,52%
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	13,09%	13,30%
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	3,88%	3,74%
Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	3,33%	3,05%

Chỉ số về khả năng thanh toán ngắn hạn năm 2025 tốt hơn so với năm 2024, điều đó cho thấy Tổng công ty luôn đảm bảo khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn.

Chỉ số về doanh thu thuần/Tổng tài sản, vòng quay hàng tồn kho của Tổng công ty năm 2025 cũng tốt hơn so với năm 2024 phản ánh tình hình Tổng công ty năm 2025 đã được cải thiện hơn so với năm 2024.

➤ Tình hình tài chính của các đơn vị thành viên

Công ty TNHH Gas Petrolimex Hà Nội

Đơn vị: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2025	So sánh (%)
1	Vốn điều lệ	20.000	20.000	100%
2	Doanh thu thuần	520.909	595.693	114%
3	Lợi nhuận sau thuế	14.775	16.435	111%
4	Tổng tài sản	116.344	144.489	124%

Công ty TNHH Gas Petrolimex Hải Phòng

Đơn vị: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2025	So sánh (%)
1	Vốn điều lệ	30.000	30.000	100%
2	Doanh thu thuần	839.189	890.259	106%
3	Lợi nhuận sau thuế	15.094	18.370	122%
4	Tổng tài sản	174.359	184.485	106%

Công ty TNHH Gas Petrolimex Đà Nẵng

Đơn vị: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2025	So sánh (%)
1	Vốn điều lệ	40.000	40.000	100%
2	Doanh thu thuần	650.500	694.512	107%
3	Lợi nhuận sau thuế	17.504	20.072	115%
4	Tổng tài sản	165.601	163.843	99%

Công ty TNHH Gas Petrolimex Sài Gòn

Đơn vị: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2025	So sánh (%)
1	Vốn điều lệ	70.000	70.000	100%
2	Doanh thu thuần	948.307	985.110	104%
3	Lợi nhuận sau thuế	28.425	33.593	118%
4	Tổng tài sản	179.693	173.710	97%

Công ty TNHH Gas Petrolimex Cần Thơ

Đơn vị: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2025	So sánh (%)
1	Vốn điều lệ	27.000	27.000	100%
2	Doanh thu thuần	286.502	304.267	106%
3	Lợi nhuận sau thuế	1.381	3.010	100%
4	Tổng tài sản	78.998	91.079	115%

Công ty TNHH Cơ khí Gas PMG

Đơn vị: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2025	So sánh (%)
1	Vốn điều lệ	22.525	22.525	100%
2	Doanh thu thuần	334.357	365.635	109%
3	Lợi nhuận sau thuế	14.924	21.102	141%
4	Tổng tài sản	82.238	91.198	111%

QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

Cơ cấu và hoạt động của HĐQT	55
Cơ cấu và hoạt động của Ban kiểm soát	56
Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn, cổ phần của CSH	57
Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, Ban TGD và BKS	58
Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ và người có liên quan	58



IV.

➤ Cơ cấu và hoạt động của Hội đồng Quản trị

PGC cam kết thực hiện quản trị Tổng công ty tuân thủ theo quy định của pháp luật hiện hành. Đồng thời, trong chiến lược phát triển của mình, Petrolimex luôn chủ động tham chiếu và nghiên cứu áp dụng những thông lệ quản trị công ty tối ưu tới mục tiêu hiệu quả, minh bạch và phát triển bền vững.

Cơ cấu của Hội đồng quản trị

Tính đến 31/12/2025, HĐQT của Tổng công ty có 05 thành viên, trong đó 2 thành viên không điều hành, 2 thành viên điều hành và 1 thành viên độc lập.

Thành viên HĐQT	Chức danh	Số lượng CP năm giữ	Tỷ lệ sở hữu CP có quyền biểu quyết	Số CP sở hữu của người có liên quan	Hành vi vi phạm pháp luật	Quyền lợi mâu thuẫn với TCT	Lợi ích liên quan đối với TCT
Nguyễn Quang Định	Chủ tịch HĐQT chuyên trách	0		0	Không	Không	Không
Nguyễn Hữu Quang	Thành viên HĐQT	0		0	Không	Không	Không
Nguyễn Khắc Trí	Thành viên HĐQT	0	0	0	Không	Không	Không
Giang Trung Kiên	Thành viên HĐQT	0	0	0	Không	Không	Không
Trần Vũ Nam	Thành viên HĐQT	3006408	4,98%	3627705	Không	Không	Không

*CP Cổ phần

Hoạt động của Hội đồng quản trị

Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng giám đốc: Đã thực hiện tốt chức năng chỉ đạo, giám sát và hỗ trợ tích cực Ban điều hành trong phạm vi, nhiệm vụ, quyền hạn của HĐQT để thực hiện các mục tiêu đặt ra theo các nghị quyết của ĐHCĐ và HĐQT.

- Theo dõi, nắm bắt quá trình SXKD thông qua các văn bản, báo cáo của Ban điều hành gửi HĐQT.
- Giao kế hoạch năm 2025 cho các đơn vị thành viên.
- Tổ chức thành công ĐHCĐ thường niên năm 2025.

Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

(HĐQT không có tiểu ban.)

➤ Cơ cấu và hoạt động của Ban Kiểm soát

Cơ cấu Ban Kiểm soát

Họ tên	Chức vụ	Số CP năm giữ đến ngày 31/12/2025	Số CP sở hữu của người có liên quan đến ngày 31/12/2025	Quyền lợi mâu thuẫn với TCT	Lợi ích liên quan đối với TCT	Thời điểm bắt đầu là thành viên ban kiểm soát
Kiều Văn Chiến	Trưởng Ban Kiểm soát	0	0	Không	Không	
Lê Thị Hải	Kiểm soát viên	19	0	Không	Không	
Nguyễn Thị Yến	Kiểm soát viên	0	0	Không	Không	
Doãn Duy Đạo	Kiểm soát viên	0	0	Không	Không	

*CP Cổ phần

➤ Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn, cổ phần của Chủ sở hữu

Cổ phần

Tổng số cổ phần phát hành: **60.342.638** cổ phần
(toàn bộ là cổ phần phổ thông)

Số cổ phiếu quỹ: **3.353** cổ phần

Số cổ phần đang lưu hành: **60.339.285** cổ phần

Cơ cấu cổ đông

Cơ cấu tỷ lệ sở hữu

Danh mục	Cổ đông trong nước		Cổ đông ngoài nước		Tổng	
	Số CP	Tỷ lệ (%)	Số CP	Tỷ lệ (%)	Số CP	Tỷ lệ (%)
CD sở hữu trên 5% CP	31604299	52,38%	0	0%	31604299	52,38%
CD sở hữu từ 1% đến 5% CP	17014213	28,20%	0	0%	17014213	28,20%
CD sở hữu dưới 1% CP	10539105	17,47%	1181668	1,93%	11720773	19,42%

Cơ cấu vốn cổ đông

Danh mục	Cổ đông trong nước		Cổ đông ngoài nước		Tổng	
	Số CP	Tỷ lệ (%)	Số CP	Tỷ lệ (%)	Số CP	Tỷ lệ (%)
Cổ đông Nhà nước	31604299	52,38%	0	0,00%	31604299	52,38%
Cổ đông khác	27553318	46,66%	1181668	2,00%	28734986	47,62%
Cá nhân	23416702	36,61%	490323	0,81%	23907025	39,62%
Tổ chức	4136616	6,66%	691345	1,19%	4827961	8,00%

Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

Không có thay đổi

Giao dịch cổ phiếu quỹ

Không có giao dịch

Các chứng khoán khác

Không phát hành

➤ Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, Ban TGD và BKS

Lương, thù lao

Đơn vị: triệu đồng

Họ tên	Chức danh	Tiền lương, thù lao thực hiện
I Hội đồng quản trị		2,437.7
1 Ông Nguyễn Quang Định	Chủ tịch HĐQT	1,475.8
2 Nguyễn Hữu Quang	Ủy viên HĐQT kiêm nhiệm	240.5
3 Nguyễn Khắc Trí	Ủy viên HĐQT kiêm nhiệm	240.5
4 Ông Trần Vũ Nam	Ủy viên HĐQT kiêm nhiệm	240.5
5 Ông Giang Trung Kiên	Ủy viên HĐQT kiêm nhiệm	240.5
II Ban Kiểm soát		1,891.2
1 Ông Kiều Văn Chiến	Trưởng Ban Kiểm soát chuyên trách	1,202.5
2 Nguyễn Thị Yến	Thành viên BKS	535.6
3 Doãn Duy Đạo	Thành viên BKS kiêm nhiệm	153.0
III Ban điều hành		7,339.9
1 Ông Nguyễn Hữu Quang	Tổng Giám đốc Ủy viên HĐQT kiêm nhiệm Đại diện vốn của Tập đoàn tại Tcty	1,407.4
3 Ông Nguyễn Khắc Trí	Phó Tổng Giám đốc Ủy viên HĐQT kiêm nhiệm Đại diện vốn của Tập đoàn tại Tcty	1,202.5
4 Ông Nguyễn Đăng Công	Phó Tổng Giám đốc	1,202.5
5 Bà Đỗ Thị Vân Chi	Phó Tổng Giám đốc	1,202.5
6 Ông Bùi Thanh Định	Phó Tổng Giám đốc	1,202.5
7 Ông Nguyễn Việt Dũng	Phó Tổng Giám đốc kiêm nhiệm	179.7
8 Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền	Kế toán trưởng	942.8
Tổng cộng		11,668.8

Tiền thưởng từ lợi nhuận sau thuế theo Nghị quyết của Đại hội cổ đông thường niên 2025

Đơn vị: triệu đồng

Họ tên	Chức danh	Tiền lương, thù lao thực hiện
I Hội đồng quản trị		200.6
1 Ông Nguyễn Quang Định	Chủ tịch HĐQT	160.1
2 Ông Trần Vũ Nam	Ủy viên HĐQT kiêm nhiệm	20.2
3 Ông Giang Trung Kiên	Ủy viên HĐQT kiêm nhiệm	20.2
II Ban Kiểm soát		162.9
1 Ông Kiều Văn Chiến	Trưởng Ban Kiểm soát chuyên trách	101.2
2 Lê Thị Hải	Thành viên BKS	47.5
3 Doãn Duy Đạo	Thành viên BKS kiêm nhiệm	14.1
III Ban điều hành		657.0
1 Ông Nguyễn Hữu Quang	Tổng Giám đốc Ủy viên HĐQT kiêm nhiệm Đại diện vốn của Tập đoàn tại Tcty	144.5
3 Ông Nguyễn Khắc Trí	Phó Tổng Giám đốc Ủy viên HĐQT kiêm nhiệm Đại diện vốn của Tập đoàn tại Tcty	101.2
4 Ông Nguyễn Đăng Công	Phó Tổng Giám đốc	101.2
5 Bà Đỗ Thị Vân Chi	Phó Tổng Giám đốc	101.2
6 Ông Bùi Thanh Định	Phó Tổng Giám đốc	101.2
7 Ông Nguyễn Việt Dũng	Phó Tổng Giám đốc kiêm nhiệm	20.2
8 Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền	Kế toán trưởng	87.4
Tổng cộng		1,020.5

Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ và người có liên quan

Không có



BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Định hướng chiến lược phát triển bền vững giai đoạn 2025–2030
Lan tỏa phát triển bền vững trong chuỗi giá trị
Kết luận và cam kết

63
65
67



V.

Tổng công ty Gas Petrolimex (PGC) là đơn vị thành viên của Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam, hoạt động trong lĩnh vực sản xuất, chiết nạp và phân phối khí hóa lỏng (LPG) trên toàn quốc. PGC giữ vai trò chủ lực trong cung ứng LPG dân dụng, thương mại và công nghiệp. Với thông điệp của Tổng công ty Gas Petrolimex tiến trình phát triển phải gắn với bền vững.

Trong bối cảnh ngành năng lượng chuyển dịch theo hướng xanh – sạch – tiết kiệm, chúng tôi xác định phát triển bền vững không chỉ là cam kết đạo đức mà còn là động lực tăng trưởng dài hạn. Chúng tôi tin rằng một chiến lược bền vững rõ ràng, minh bạch và có trách nhiệm sẽ là nền tảng vững chắc cho sự phát triển ổn định của Petrolimex Gas trong tương lai.



➤ Định hướng chiến lược phát triển bền vững giai đoạn 2025–2030

Tổng công ty Gas Petrolimex xác định phát triển bền vững là định hướng trọng tâm trong giai đoạn 2025–2030, dựa trên ba trụ cột cốt lõi: **Môi trường (E)**, **Xã hội (S)** và **Quản trị (G)**. Chiến lược này phù hợp với xu hướng chuyển dịch năng lượng và cam kết của Việt Nam về trung hòa khí nhà kính.



E MÔI TRƯỜNG

Tối ưu hóa hiệu quả sử dụng năng lượng trong các hoạt động sản xuất kinh doanh; từng bước hiện đại hóa công nghệ sản xuất, cùng với đó là ưu tiên sử dụng các nguyên, nhiên liệu thân thiện với môi trường; xây dựng và hoàn thiện các quy trình, quy chế nhằm đảm bảo an toàn trong lao động sản xuất; tổ chức huấn luyện an toàn lao động, vệ sinh lao động theo quy định; tuyên truyền nâng cao ý thức của người lao động; tổ chức xây dựng hệ thống kiểm kê và giám sát phát thải CO2 bắt đầu từ năm 2026.



S XÃ HỘI

Bảo đảm quyền lợi người lao động, tạo dựng môi trường làm việc tích cực, an toàn, đẩy mạnh hoạt động cộng đồng.



G QUẢN TRỊ

Tăng cường minh bạch, kiểm soát rủi ro, tích hợp các yếu tố ESG vào hệ thống quản lý điều hành.



Trong năm **2025** Tổng công ty đã tập trung xây dựng nền tảng cho chiến lược bền vững:

Hoàn thiện các thủ tục pháp lý liên quan tới công tác quản lý môi trường theo các quy định mới của pháp luật; triển khai tổ chức quan trắc môi trường xung quanh, môi trường lao động định kỳ, từ đó có những giải pháp kỹ thuật phù hợp nhằm bảo vệ môi trường, và đảm bảo các điều kiện làm việc của người lao động;

Tăng cường công tác vệ sinh môi trường, vệ sinh lao động tại các cơ sở sản xuất kinh doanh. Đối với các thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động phải thực hiện kiểm định định kỳ, nhằm đảm bảo an toàn khi hoạt động; trang cấp bảo hộ lao động (hoặc phương tiện bảo vệ cá nhân) phù hợp với từng vị trí công việc, đảm bảo an toàn cho người lao động; tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho người lao động, nhằm đảm bảo sức khỏe, hạn chế bệnh nghề nghiệp;

Định kỳ hàng năm tổ chức kiểm tra công tác an toàn kỹ thuật, an toàn lao động và bảo vệ môi trường tại các đơn vị, đồng thời hướng dẫn các đơn vị thực hiện tốt theo các quy định của pháp luật;

Tiếp tục rà soát và hoàn thiện các quy trình vận hành, quy trình sản xuất và quy trình quản lý nhằm đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật;

Lồng ghép nội dung phát triển bền vững vào kế hoạch SXKD và chương trình cải tiến quản lý;

Lên kế hoạch triển khai đào tạo ESG và chuẩn bị thực hiện kiểm kê phát thải CO2 từ năm 2026.

Lan tỏa phát triển bền vững trong chuỗi giá trị

Tổng công ty Gas Petrolimex xác định việc xây dựng hệ thống phân phối LPG không chỉ dừng lại ở quy mô, mà còn là nền tảng quan trọng để lan tỏa giá trị phát triển bền vững trong chuỗi cung ứng.

Mở rộng tiếp cận LPG đạt chuẩn đến khu vực nông thôn, miền núi,
góp phần cân bằng tiếp cận năng lượng

Tạo sinh kế cho địa phương,
gia tăng việc làm và thu nhập qua hệ thống điểm bán và đại lý tại khu vực vùng ven nông thôn.

Chuẩn hóa các tiêu chuẩn an toàn – môi trường

tại cửa hàng và điểm bán, đảm bảo hoạt động chiết nạp, vận chuyển, bảo quản LPG tuân thủ quy chuẩn ngành

Lồng ghép các tiêu chuẩn an toàn – môi trường đối với đại lý cấp 2
thông qua đào tạo sử dụng gas an toàn, tuyên truyền trách nhiệm xã hội;

Đồng thời, Tổng công ty Gas Petrolimex đang chuẩn bị các điều kiện để chuyển đổi kinh doanh sản phẩm LNG tại khâu hạ nguồn. Sản phẩm LNG có độ phát carbon thấp hơn LPG cho thấy việc chuyển dịch sản phẩm thể hiện sự cam kết mạnh mẽ của PGC trong phát triển bền vững.

Tóm lại, Chiến lược này vừa hỗ trợ duy trì thị phần, vừa thể hiện cam kết của PGC trong lan tỏa trách nhiệm ESG trong toàn chuỗi giá trị LPG tại Việt Nam.



Kết luận và cam kết

Tổng công ty Gas Petrolimex (PGC) cam kết tiếp tục theo đuổi mục tiêu phát triển bền vững một cách thực chất và có hệ thống. Chúng tôi hiểu rằng thành công không chỉ được đo bằng hiệu quả kinh doanh mà còn là khả năng đóng góp tích cực vào môi trường, xã hội và sự minh bạch trong quản trị.

Trong giai đoạn tới, PGC sẽ ưu tiên:

- Xây dựng hệ thống báo cáo và giám sát các chỉ tiêu phát triển bền vững.
- Mở rộng hợp tác với các bên liên quan nhằm chia sẻ giá trị, đổi mới sáng tạo và thúc đẩy chuyển đổi năng lượng bền vững.

Chúng tôi tin tưởng rằng với sự đồng hành của cổ đông, khách hàng và đối tác, PGC sẽ không chỉ phát triển bền vững mà còn tiên phong lan tỏa giá trị bền vững trong toàn ngành LPG Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH



VI.

➤ Ý kiến kiểm toán

“ Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Tổng công ty Gas Petrolimex và các công ty con tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Tổng công ty và các công ty con cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính ”

(Trích dẫn từ báo cáo tài chính hợp nhất năm 2025 đã kiểm toán)



➤ Báo cáo tài chính được kiểm toán (Đính kèm theo báo cáo)

Thông tin về Công ty

Các văn bản thành lập

Quyết định số 1669/2003/QĐ/BTM ngày 3 tháng 12 năm 2003 của Bộ trưởng Bộ Thương mại (nay là Bộ Công thương) về việc chuyển đổi Công ty Gas thuộc Tổng Công ty Xăng dầu Việt Nam, nay là Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam, sang hình thức công ty cổ phần và hoạt động theo Luật Doanh nghiệp.

Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp số 0101447725 cấp lần đầu ngày 14 tháng 1 năm 2004 và thay đổi lần thứ 21 ngày 8 tháng 1 năm 2026.

Hội đồng Quản trị

Ông Nguyễn Quang Định	Chủ tịch
Ông Trần Vũ Nam	Ủy viên
Ông Nguyễn Hữu Quang	Ủy viên
Ông Nguyễn Khắc Trí	Ủy viên
Ông Giang Trung Kiên	Ủy viên

Ban Kiểm soát

Ông Kiều Văn Chiến	Trưởng ban
Ông Doãn Duy Đạo	Thành viên
Bà Nguyễn Thị Yến	Thành viên (từ 18/4/2025)
Bà Lê Thị Hải	Thành viên (đến 17/4/2025)

Ban Tổng Giám đốc

Ông Nguyễn Hữu Quang	Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Khắc Trí	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Đăng Công	Phó Tổng Giám đốc
Bà Đỗ Thị Vân Chi	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Việt Dũng	Phó Tổng Giám đốc (đến 29/9/2025)
Ông Bùi Thanh Định	Phó Tổng Giám đốc

Trụ sở đăng ký

Tầng 8, Tòa nhà văn phòng Petrolimex, Số 1 Khâm Thiên, P. Văn Miếu – Quốc Tử Giám, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Công ty kiểm toán

Công ty TNHH KPMG Việt Nam

Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty Gas Petrolimex – CTCP ("Tổng Công ty") trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm của Tổng Công ty cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025.

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất. Theo ý kiến của Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty:

- Báo cáo tài chính hợp nhất được trình bày từ trang 5 đến trang 40 đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Tổng Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Tổng Công ty cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính; và
- Tại ngày lập báo cáo này, không có lý do gì để Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty cho rằng Tổng Công ty và các công ty con sẽ không thể thanh toán các khoản nợ phải trả khi đến hạn.

Tại ngày lập báo cáo này, Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty đã phê duyệt phát hành báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc



Nguyễn Hữu Quang
Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 30 tháng 3 năm 2026

➤ Báo cáo kiểm toán độc lập

Kính gửi: Các Cổ đông Tổng Công ty Gas Petrolimex – CTCP

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm của Tổng Công ty Gas Petrolimex – CTCP ("Tổng Công ty"), bao gồm bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất liên quan cho năm kết thúc cùng ngày và các thuyết minh kèm theo được Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty phê duyệt phát hành ngày 30 tháng 3 năm 2026, được trình bày từ trang 5 đến trang 40.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất này theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính, và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hay nhầm lẫn.

Trách nhiệm của kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất này dựa trên kết quả kiểm toán của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp và lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm việc thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và các thuyết minh trong báo cáo tài chính. Các thủ tục được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hay nhầm lẫn. Khi thực hiện các đánh giá rủi ro này, kiểm toán viên xem xét kiểm soát nội bộ của Tổng Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực và hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Tổng Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty, cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi thu được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Tổng Công ty Gas Petrolimex – CTCP tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Tổng Công ty cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Công ty TNHH KPMG

Việt Nam
Báo cáo kiểm toán số: 25-02-00219-26-2



Wang Toon Kim

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số: 0557-2023-007-1
Phó Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 30 tháng 3 năm 2026

Trương Tuyết Mai

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số: 2594-2024-007-1

➤ Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2025

Tài sản

Mẫu B 01 - DN/HN

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2025 VND	1/1/2025 VND
Tài sản ngắn hạn				
(100 = 110 + 120 + 130 + 140 + 150)	100		2.467.963.474.620	1.921.002.547.936
Tiền và các khoản tương đương tiền	110	4	70.476.844.282	92.234.971.224
Tiền	111		70.476.844.282	92.234.971.224
Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		1.680.055.674.395	1.087.735.468.942
Chứng khoán kinh doanh	121	5(a)	2.610.000.000	2.610.000.000
Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122	5(b)	(1.909.000.000)	(2.095.304.108)
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	5(b)	1.679.354.674.395	1.087.220.773.050
Các khoản phải thu ngắn hạn	130		502.443.389.478	511.252.794.182
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	6	410.116.438.707	455.279.442.869
Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		11.418.927.989	5.456.574.164
Phải thu ngắn hạn khác	136	7	81.622.353.407	51.249.061.373
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137		(714.330.625)	(732.284.224)
Hàng tồn kho	140		179.915.939.245	210.436.116.218
Hàng tồn kho	141	8	179.915.939.245	210.436.116.218
Tài sản ngắn hạn khác	150		35.071.627.220	19.343.197.370
Chi phí trả trước ngắn hạn	151		10.339.259.842	4.087.387.636
Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		22.933.140.360	13.765.768.369
Thuế và các khoản khác phải thu				
Nhà nước	153	15	1.799.227.018	1.490.041.365

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2025 VND	1/1/2025 VND
Tài sản dài hạn				
(200 = 210 + 220 + 240 + 250 + 260)	200		683.710.334.834	1.058.956.123.770
Các khoản phải thu dài hạn	210		122.223.431	112.549.408
Phải thu dài hạn khác	216		122.223.431	112.549.408
Tài sản cố định	220		303.673.350.516	293.641.148.767
Tài sản cố định hữu hình	221	9	233.286.633.014	223.061.806.119
Nguyên giá	222		1.007.110.476.614	963.161.283.038
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(773.823.843.600)	(740.099.476.919)
Tài sản cố định vô hình	227	10	70.386.717.502	70.579.342.648
Nguyên giá	228		88.165.014.654	87.675.014.654
Giá trị hao mòn lũy kế	229		(17.778.297.152)	(17.095.672.006)
Tài sản dở dang dài hạn	240		22.682.336.141	8.440.764.617
Xây dựng cơ bản dở dang	242	11	22.682.336.141	8.440.764.617
Đầu tư tài chính dài hạn	250		-	500.400.000.000
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255	5(b)	-	500.400.000.000
Tài sản dài hạn khác	260		357.232.424.746	256.361.660.978
Chi phí trả trước dài hạn	261	12	349.813.511.243	251.566.635.106
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	13	7.418.913.503	4.795.025.872
TỔNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270		3.151.673.809.454	2.979.958.671.706

Nguồn vốn

Mẫu B 01 - DN/HN

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2025 VND	1/1/2025 VND
NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310 + 330)	300		2.266.340.481.831	2.096.167.311.152
Nợ ngắn hạn	310		2.130.434.588.297	2.021.564.655.119
Phải trả người bán ngắn hạn	311	14	853.015.168.653	722.785.504.323
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		23.310.119.673	25.091.591.759
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	15	18.860.612.800	16.734.464.141
Phải trả người lao động	314		93.338.310.729	56.854.887.494
Chi phí phải trả ngắn hạn	315	16	3.394.644.188	4.971.946.864
Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	50.727.273
Phải trả ngắn hạn khác	319	17(a)	18.490.434.311	12.668.256.905
Vay ngắn hạn	320	18	1.099.714.979.549	1.171.191.859.550
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	19	20.310.318.394	11.215.416.810
Nợ dài hạn	330		135.905.893.534	74.602.656.033
Phải trả dài hạn khác	337	17(b)	135.905.893.534	74.602.656.033
VỐN CHỦ SỞ HỮU (400 = 410)	400		885.333.327.623	883.791.360.554
Vốn chủ sở hữu	410	20	885.333.327.623	883.791.360.554
Vốn cổ phần	411	21	603.426.380.000	603.426.380.000
Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		603.426.380.000	603.426.380.000
Cổ phiếu quỹ	415	21	(49.700.000)	(49.700.000)
Quỹ đầu tư phát triển	418		156.674.720.641	156.674.720.641
Lợi nhuận sau thuế ("LNST") chưa phân phối	421		112.030.038.117	108.110.433.227
Lỗi lũy kế đến cuối năm trước	421a		(380.563.215)	(291.106.412)
LNST chưa phân phối năm nay	421b		112.410.601.332	108.401.539.639
Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		13.251.888.865	15.629.526.686
TỔNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)	440		3.151.673.809.454	2.979.958.671.706

Ngày 30 tháng 3 năm 2026

Người lập

Người duyệt

Đinh Thị Thu Trang

Kế toán tổng hợp

Nguyễn Thị Thanh Huyền

Kế toán trưởng



Nguyễn Hữu Quang

Tổng giám đốc



➤ Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Mẫu B 02 - DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	2025 VND	2024 VND
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	24	4.719.784.406.749	4.362.937.805.868
Các khoản giảm trừ doanh thu	02	24	52.327.048.591	73.147.956.309
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01 - 02)	10	24	4.667.457.358.158	4.289.789.849.559
Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	11	25	3.810.061.697.986	3.549.704.551.529
Lợi nhuận gộp từ bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10 - 11)	20		857.395.660.172	740.085.298.030
Doanh thu hoạt động tài chính	21	26	104.824.005.719	92.565.116.614
Chi phí tài chính	22	27	70.687.106.988	56.725.590.864
Trong đó: Chi phí lãi vay	23		58.120.828.030	43.883.248.998
Chi phí bán hàng	25	28	519.547.904.991	417.606.469.540
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	29	229.397.055.882	215.370.559.688
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30 = 20 + 21 - 22 - 25 - 26)	30		142.587.598.030	142.947.794.552
Thu nhập khác	31	30	10.213.814.448	6.719.498.302
Chi phí khác	32		1.170.190.931	613.121.735
Kết quả từ hoạt động khác (40 = 31 - 32)	40		9.043.623.517	6.106.376.567
Lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50		151.631.221.547	149.054.171.119
Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	32	36.462.481.324	33.442.563.770
Lợi ích thuế TNDN hoãn lại	52	32	(2.623.887.631)	(113.644.291)

	Mã số	Thuyết minh	2025 VND	2024 VND
Lợi nhuận sau thuế TNDN (60 = 50 - 51 - 52)	60		117.792.627.854	115.725.251.640
Phân bổ cho:				
Cổ đông của công ty mẹ	61		112.638.510.640	108.401.539.639
Cổ đông không kiểm soát	62		5.154.117.214	7.323.712.001
Lãi trên cổ phiếu				
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	33	1.206	1.417

Ngày 30 tháng 3 năm 2026

Người lập

Đinh Thị Thu Trang
Kế toán tổng hợp

Người duyệt

Nguyễn Thị Thanh Huyền
Kế toán trưởng



Nguyễn Hữu Quang
Tổng giám đốc

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

➤ Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 (Phương pháp gián tiếp)

Mẫu B 03 - DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	2025 VND	2024 VND
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
Lợi nhuận trước thuế	01	151.631.221.547	149.054.171.119
Điều chỉnh cho các khoản			
Khấu hao và phân bổ	02	38.573.679.150	40.460.677.131
Các khoản dự phòng	03	(204.257.707)	427.488.543
Lỗi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	303.495.179	519.912.342
Lãi từ hoạt động đầu tư	05	(96.249.029.945)	(84.940.019.391)
Chi phí lãi vay	06	58.120.828.030	43.883.248.998
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động			
	08	152.175.936.254	149.405.478.742
Biến động các khoản phải thu			
	09	28.637.196.340	(79.674.256.639)
Biến động hàng tồn kho			
	10	30.520.176.973	(34.684.474.746)
Biến động các khoản phải trả và nợ phải trả khác			
	11	228.072.897.817	409.160.652.666
Biến động chi phí trả trước			
	12	(105.289.905.511)	(9.028.905.624)
		334.116.301.873	435.178.494.399
Tiền lãi vay đã trả			
	14	(59.765.788.686)	(41.686.197.935)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp			
	15	(32.580.375.836)	(32.372.813.134)
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh			
	17	(33.835.401.522)	(14.836.435.565)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh			
	20	207.934.735.829	346.283.047.765

	Mã số	2025 VND	2024 VND
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
Tiền chi mua sắm, xây dựng tài sản cố định và tài sản dài hạn khác			
	21	(60.191.121.169)	(22.526.713.621)
Tiền thu từ thanh lý tài sản cố định			
	22	129.481.481	151.592.592
Gửi tiền gửi có kỳ hạn			
	23	(1.292.633.901.345)	(2.044.020.773.050)
Thu hồi các khoản tiền gửi có kỳ hạn			
	24	1.200.900.000.000	1.737.600.000.000
Tiền thu lãi tiền gửi và cổ tức			
	27	66.895.449.426	75.189.308.986
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư			
	30	(84.900.091.607)	(253.606.585.093)
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
Tiền thu từ đi vay			
	33	3.554.862.263.910	3.047.538.837.731
Tiền trả nợ gốc vay			
	34	(3.626.339.143.911)	(3.039.609.098.695)
Tiền trả cổ tức			
	36	(73.316.912.479)	(77.717.502.604)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính			
	40	(144.793.792.480)	(69.787.763.568)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm			
	50	(21.759.148.258)	22.888.699.104
Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm			
	60	92.234.971.224	69.346.756.213
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ			
	61	1.021.316	(484.093)
Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm			
	70	70.476.844.282	92.234.971.224

Ngày 30 tháng 3 năm 2026

Người lập

Đinh Thị Thu Trang
Kế toán tổng hợp

Người duyệt

Nguyễn Thị Thanh Huyền
Kế toán trưởng



Nguyễn Hữu Quang
Tổng giám đốc

➤ Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị báo cáo

➤ Hình thức sở hữu vốn

Tổng Công ty Gas Petrolimex – CTCP (“Tổng Công ty”) tiền thân là Công ty Gas thuộc Tổng Công ty Xăng dầu Việt Nam (nay là Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam) hoạt động theo Luật Doanh nghiệp Nhà nước, sau đó được chuyển sang hình thức công ty cổ phần và hoạt động theo Luật Doanh nghiệp theo Quyết định số 1669/2003/QĐ/BTM ngày 3 tháng 12 năm 2003 của Bộ trưởng Bộ Thương mại (nay là Bộ Công thương). Thời điểm bán giao sang công ty cổ phần là ngày 1 tháng 1 năm 2004 theo Quyết định phê duyệt số 5786 TC/TCĐN ngày 21 tháng 5 năm 2004 của Bộ Tài chính.

Công ty được cấp Giấy phép niêm yết cổ phiếu theo Quyết định số 65/UBCK-GPNY ngày 20 tháng 10 năm 2006 của Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước. Ngày 24 tháng 11 năm 2006, cổ phiếu của Tổng Công ty chính thức niêm yết trên Sở Giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh với mã chứng khoán là PGC.

Công ty mẹ của Tổng Công ty là Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam, nắm giữ 52,37% vốn điều lệ của Tổng Công ty.

Báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng Công ty cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 bao gồm Tổng Công ty và các công ty con.

➤ Hoạt động chính

Hoạt động chính của Tổng Công ty và các công ty con bao gồm xuất nhập khẩu và kinh doanh gas hóa lỏng; kinh doanh kho bãi, vận tải, vật tư thiết bị, phụ kiện; tư vấn đầu tư, chuyển giao công nghệ, bảo dưỡng, sửa chữa, lắp đặt và dịch vụ thương mại và dịch vụ có liên quan đến phục vụ kinh doanh gas theo quy định của pháp luật; dịch vụ thương mại; kinh doanh địa ốc và bất động sản; nạp khí dầu mỡ hóa lỏng vào chai (vỏ bình gas); và kiểm định, bảo dưỡng các loại vỏ bình gas.

➤ Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Tổng Công ty và các công ty con nằm trong phạm vi 12 tháng.



➤ Cấu trúc Tổng Công ty

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, Tổng Công ty có 6 công ty con (1/1/2025: 6 công ty con) như sau

31/12/2025 và 1/1/2025

	Hoạt động chính	Địa chỉ	% sở hữu và % biểu quyết
Công ty TNHH Gas Petrolimex Sài Gòn	Kinh doanh gas hóa lỏng	TP. Hồ Chí Minh	100%
Công ty TNHH Gas Petrolimex Đà Nẵng	Kinh doanh gas hóa lỏng	Đà Nẵng	100%
Công ty TNHH Gas Petrolimex Hải Phòng	Kinh doanh gas hóa lỏng	Hải Phòng	100%
Công ty TNHH Gas Petrolimex Hà Nội	Kinh doanh gas hóa lỏng	Hà Nội	100%
Công ty TNHH Gas Petrolimex Cần Thơ	Kinh doanh gas hóa lỏng	Cần Thơ	100%
Công ty TNHH Cơ khí Gas PMG	Sản xuất, sửa chữa, lắp đặt bình gas	TP. Hồ Chí Minh	51%

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, Tổng Công ty và các công ty con có 1.331 nhân viên (1/1/2025: 1.051 nhân viên).

Cơ sở lập báo cáo tài chính

➤ Tuyên bố về tuân thủ

Báo cáo tài chính hợp nhất này được lập theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

➤ Cơ sở đo lường

Báo cáo tài chính hợp nhất, trừ báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất, được lập trên cơ sở dồn tích theo nguyên tắc giá gốc. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất được lập theo phương pháp gián tiếp.

➤ Kỳ kế toán năm

Kỳ kế toán năm của Tổng Công ty và các công ty con là từ ngày 1 tháng 1 đến ngày 31 tháng 12.

➤ Đơn vị tiền tệ kế toán

Đơn vị tiền tệ kế toán của Tổng Công ty và các công ty con là Đồng Việt Nam (“VND”), cũng là đơn vị tiền tệ được sử dụng cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Tóm tắt những chính sách kế toán chủ yếu

➤ Cơ sở hợp nhất

➤ Công ty con

Công ty con là các đơn vị chịu sự kiểm soát của Tổng Công ty. Báo cáo tài chính của công ty con được hợp nhất trong báo cáo tài chính hợp nhất kể từ ngày kiểm soát bắt đầu có hiệu lực cho tới ngày quyền kiểm soát chấm dứt.

➤ Lợi ích cổ đông không kiểm soát

Lợi ích cổ đông không kiểm soát được xác định theo tỷ lệ phần trăm sở hữu của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của đơn vị bị mua lại tại ngày mua.

Việc thoái vốn của Tổng Công ty trong công ty con mà không dẫn đến mất quyền kiểm soát được kế toán như các giao dịch vốn chủ sở hữu. Chênh lệch giữa giá trị thay đổi phần sở hữu của Tổng Công ty trong tài sản thuần của công ty con và số thu hoặc chi từ việc thoái vốn tại công ty con được ghi nhận vào lợi nhuận sau thuế chưa phân phối thuộc vốn chủ sở hữu.

➤ Các giao dịch được loại trừ khi hợp nhất

Các số dư và giao dịch trong nội bộ Tổng Công ty và các công ty con và các khoản thu nhập và chi phí chưa thực hiện từ các giao dịch nội bộ được loại trừ khi lập báo cáo tài chính hợp nhất.

➤ Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch bằng các đơn vị tiền khác VND trong năm được quy đổi sang VND theo tỷ giá thực tế tại ngày phát sinh giao dịch.

Các khoản mục tài sản và nợ phải trả có gốc bằng đơn vị tiền tệ khác VND được quy đổi sang VND theo tỷ giá mua chuyển khoản (đối với các khoản mục tài sản) và tỷ giá bán chuyển khoản (đối với các khoản mục nợ phải trả) của ngân hàng thương mại nơi Tổng Công ty hoặc các công ty con thường xuyên có giao dịch tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

➤ Tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn.

➤ Các khoản đầu tư

➤ Chứng khoán kinh doanh

Chứng khoán kinh doanh là các loại chứng khoán được Tổng Công ty và các công ty con nắm giữ vì mục đích kinh doanh, tức là mua vào bán ra để thu lợi nhuận trong thời gian ngắn. Chứng khoán kinh doanh được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua cộng các chi phí mua. Sau ghi nhận ban đầu, chứng khoán kinh doanh được xác định theo giá gốc trừ đi dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh được lập khi có bằng chứng là giá thị trường của chứng khoán giảm xuống thấp hơn giá trị ghi sổ. Đối với các loại chứng khoán vốn kinh doanh đã niêm yết, giá thị trường được tính theo giá đóng cửa tại ngày gần nhất có giao dịch tính đến ngày kết thúc kỳ kế toán năm. Sau khi khoản dự phòng được lập, nếu giá thị trường của chứng khoán tăng lên thì khoản dự phòng sẽ được hoàn nhập. Khoản dự phòng chỉ được hoàn nhập trong phạm vi sao cho giá trị ghi sổ của chứng khoán kinh doanh không vượt quá giá trị ghi sổ của các chứng khoán này khi giá định không có khoản dự phòng nào đã được ghi nhận.

➤ Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các khoản đầu tư mà Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty dự định và có khả năng nắm giữ đến ngày đáo hạn. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn gồm tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn. Các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá gốc trừ đi dự phòng phải thu khó đòi.

➤ Các khoản phải thu

Các khoản phải thu khách hàng và các khoản phải thu khác được phản ánh theo giá gốc trừ đi dự phòng phải thu khó đòi. Dự phòng được trích lập dựa trên đánh giá của Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty và các công ty con về khả năng có thể thu hồi của các khoản phải thu.

➤ Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được phản ánh theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc được tính theo phương pháp nhập trước xuất trước và bao gồm tất cả các chi phí phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Đối với thành phẩm và chi phí sản xuất kinh doanh dở dang, giá gốc bao gồm nguyên vật liệu, chi phí nhân công trực tiếp và các chi phí sản xuất chung được phân bổ. Giá trị thuần có thể thực hiện được ước tính dựa vào giá bán của hàng tồn kho trừ đi các khoản chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và các chi phí ước tính để bán sản phẩm. Dự phòng của hàng tồn kho được xác định bằng chênh lệch giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được, trong trường hợp giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được.

Tổng Công ty và các công ty con áp dụng phương pháp kiểm kê định kỳ để hạch toán hàng tồn kho.

➤ Tài sản cố định hữu hình

➤ Nguyên giá

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua, thuế nhập khẩu, các loại thuế mua hàng không hoàn lại và chi phí liên quan trực tiếp để đưa tài sản đến vị trí và trạng thái hoạt động cho mục đích sử dụng đã dự kiến. Các chi phí phát sinh sau khi tài sản cố định hữu hình đã đưa vào hoạt động như chi phí sửa chữa, bảo dưỡng và đại tu được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trong năm mà chi phí phát sinh. Trong các trường hợp có thể chứng minh một cách rõ ràng rằng các khoản chi phí này làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai dự tính thu được từ việc sử dụng tài sản cố định hữu hình vượt trên mức hoạt động tiêu chuẩn theo như đánh giá ban đầu, thì các chi phí này được vốn hóa như một khoản nguyên giá tăng thêm của tài sản cố định hữu hình.

➤ Khấu hao

Khấu hao được tính theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính của tài sản cố định hữu hình. Thời gian hữu dụng ước tính như sau:

Nhà cửa, vật kiến trúc	3 – 50 năm
Máy móc, thiết bị	2 – 20 năm
Phương tiện vận chuyển	2 – 20 năm
Dụng cụ quản lý	2 – 10 năm
Tài sản khác	2 – 10 năm

➤ Tài sản cố định vô hình

➤ Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất phản ánh quyền sử dụng đất cho các lô đất được Nhà nước giao có thu tiền sử dụng đất. Quyền sử dụng đất được thể hiện theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá ban đầu của quyền sử dụng đất bao gồm giá mua và các chi phí liên quan trực tiếp tới việc có được quyền sử dụng đất. Khấu hao được tính theo phương pháp đường thẳng trong thời gian từ 40 – 60 năm. Tổng Công ty và các công ty con không tính khấu hao cho các lô đất mà có quyền sử dụng đất vô thời hạn.

➤ Phần mềm máy vi tính

Giá mua của phần mềm máy vi tính mới mà phần mềm này không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan thì được vốn hóa và hạch toán như tài sản cố định vô hình. Nguyên giá của phần mềm máy vi tính được tính khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong vòng từ 3 đến 4 năm.

➤ Xây dựng cơ bản dở dang

Xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các khoản chi cho xây dựng hoặc triển khai tài sản cố định hữu hình và tài sản cố định vô hình chưa hoàn thành hoặc chưa lắp đặt xong. Tổng Công ty và các công ty con không tính khấu hao cho xây dựng cơ bản dở dang trong quá trình xây dựng và lắp đặt.

➤ Chi phí trả trước dài hạn

➤ Vô bình gas

Tổng Công ty và các công ty con áp dụng hướng dẫn tại Thông tư số 118/2010/TT-BTC ngày 10 tháng 8 năm 2010 của Bộ Tài chính và Công văn hướng dẫn số 7640/CV-BTC ngày 21 tháng 6 năm 2005 và Công văn số 7776/BTC-TCT ngày 2 tháng 6 năm 2009 của Bộ Tài chính về việc "Hướng dẫn chế độ tài chính và thuế đối với doanh nghiệp kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng chai" trong việc ghi nhận và phân bổ giá trị vô bình gas và các khoản ký quỹ, ký cược vô bình gas nhận được. Theo đó, vô bình gas được ghi nhận theo giá gốc ban đầu và được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong vòng 10 năm.

➤ Chi phí đất trả trước

Chi phí đất trả trước bao gồm tiền thuê đất trả trước, kể cả các khoản liên quan đến đất thuê mà Tổng Công ty và các công ty con đã nhận được giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nhưng không đủ điều kiện ghi nhận tài sản cố định vô hình theo các quy định pháp luật hiện hành, và các chi phí phát sinh khác liên quan đến việc bảo đảm cho việc sử dụng đất thuê. Các chi phí này được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời hạn của hợp đồng thuê đất.

➤ Chi phí trả trước khác

Chi phí trả trước khác bao gồm công cụ dụng cụ, bảo hiểm cháy nổ, chi phí san lấp và các chi phí trả trước khác.

Công cụ và dụng cụ bao gồm các tài sản Tổng Công ty và các công ty con nắm giữ để sử dụng trong quá trình hoạt động kinh doanh bình thường, với nguyên giá của mỗi tài sản thấp hơn 30 triệu VND và do đó không đủ điều kiện ghi nhận là tài sản cố định. Nguyên giá của công cụ và dụng cụ được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian từ 2 đến 3 năm.

Chi phí bảo hiểm cháy nổ và các chi phí khác được ghi nhận theo nguyên giá và phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong khoảng thời gian từ 2 đến 3 năm tùy theo hợp đồng.

Chi phí san lấp được ghi nhận theo nguyên giá và phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong 44 năm.

➤ Các khoản phải trả người bán và các khoản phải trả khác

Các khoản phải trả người bán và phải trả khác được thể hiện theo giá gốc.

➤ Chi phí trả trước dài hạn

➤ Cổ phiếu phổ thông

Cổ phiếu phổ thông được ghi nhận theo mệnh giá. Phần thu từ phát hành vượt trên mệnh giá được ghi tăng thặng dư vốn cổ phần. Chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành cổ phiếu, trừ đi ảnh hưởng thuế, được ghi giảm vào thặng dư vốn cổ phần.

➤ Mua lại cổ phiếu phổ thông (cổ phiếu quỹ)

Cổ phiếu quỹ chỉ được ghi nhận đối với việc mua lại các cổ phiếu lẻ phát sinh khi phát hành cổ phiếu để trả cổ tức hoặc phát hành cổ phiếu từ nguồn vốn chủ sở hữu theo phương án đã được thông qua, hoặc mua lại cổ phiếu lẻ theo yêu cầu của cổ đông. Cổ phiếu lẻ là cổ phiếu đại diện cho phần vốn cổ phần hình thành do gộp các phần lẻ cổ phần chia theo tỷ lệ cho nhà đầu tư. Trong tất cả các trường hợp khác, khi mua lại cổ phiếu mà trước đó đã được ghi nhận là vốn chủ sở hữu, mệnh giá của các cổ phiếu mua lại phải được ghi giảm trừ vào vốn cổ phần. Chênh lệch giữa mệnh giá của cổ phiếu mua lại và giá trị khoản thanh toán bao gồm các chi phí liên quan trực tiếp, trừ đi thuế, được ghi nhận vào thặng dư vốn cổ phần.

➤ Quỹ đầu tư phát triển

Quỹ đầu tư phát triển được trích lập từ lợi nhuận chưa phân phối theo Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông. Quỹ này được thành lập nhằm mục đích mở rộng kinh doanh trong tương lai.

➤ Thuế thu nhập doanh nghiệp

Thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên lợi nhuận hợp nhất của năm bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại. Thuế thu nhập doanh nghiệp được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất ngoại trừ trường hợp có các khoản thuế thu nhập liên quan đến các khoản mục được ghi nhận thẳng vào vốn chủ sở hữu, thì khi đó các khoản thuế thu nhập này cũng được ghi nhận thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế dự kiến phải nộp dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm, sử dụng các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm, và các khoản điều chỉnh thuế phải nộp liên quan đến những năm trước.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính theo phương pháp bảng cân đối kế toán cho các chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ cho mục đích báo cáo tài chính và giá trị sử dụng cho mục đích tính thuế của các khoản mục tài sản và nợ phải trả. Giá trị của thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận dựa trên cách thức dự kiến thu hồi hoặc thanh toán giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản và nợ phải trả sử dụng các mức thuế suất có hiệu lực hoặc cơ bản có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận trong phạm vi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để tài sản thuế thu nhập này có thể sử dụng được. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại được ghi giảm trong phạm vi không còn chắc chắn là các lợi ích về thuế liên quan này sẽ sử dụng được.

➤ Doanh thu và thu nhập khác

➤ Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hoá được chuyển giao cho người mua. Doanh thu không được ghi nhận nếu như có những yếu tố không chắc chắn trọng yếu liên quan tới khả năng thu hồi các khoản phải thu hoặc liên quan tới khả năng hàng bán bị trả lại. Doanh thu bán hàng được ghi nhận theo số thuần sau khi đã trừ đi số chiết khấu giảm giá.

➤ Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo tỷ lệ phần trăm hoàn thành của giao dịch. Tỷ lệ phần trăm hoàn thành công việc được đánh giá dựa trên khảo sát các công việc đã được thực hiện. Doanh thu không được ghi nhận nếu như có những yếu tố không chắc chắn trọng yếu liên quan tới khả năng thu hồi các khoản phải thu.

➤ Doanh thu từ ký cược, ký quỹ vô bình gas

Doanh thu từ ký cược, ký quỹ vô bình gas được phân bổ từ số tiền ký cược, ký quỹ giá trị vô bình gas nhận được từ khách hàng. Việc kết chuyển tiền nhận ký cược, ký quỹ giá trị vô bình gas của khách hàng vào doanh thu được thực hiện theo hướng dẫn tại Thông tư số 118/2010/TT-BTC ngày 10 tháng 8 năm 2010 của Bộ Tài chính.

➤ Thu nhập từ tiền lãi

Thu nhập từ tiền lãi được ghi nhận theo tỷ lệ tương ứng với thời gian dựa trên số dư gốc và lãi suất áp dụng.

➤ Thuế tài sản

Các khoản thanh toán tiền thuế

Các khoản thanh toán thuế hoạt động được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng dựa vào thời hạn của hợp đồng thuế. Các khoản hoa hồng đi thuế được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất như là một bộ phận hợp thành của tổng chi phí thuế, trong suốt thời hạn thuế.

➤ Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận là chi phí trong năm khi chi phí này phát sinh.

➤ Lãi trên cổ phiếu

Tổng Công ty trình bày lãi cơ bản trên cổ phiếu cho các cổ phiếu phổ thông. Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách lấy lãi thuộc về cổ đông phổ thông của Tổng Công ty sau khi trừ đi số phần bổ vào quỹ khen thưởng, phúc lợi ước tính cho năm báo cáo chia cho số lượng cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền lưu hành trong năm.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 và trong năm kết thúc cùng ngày, Tổng Công ty không có cổ phiếu phổ thông có tác động suy giảm tiềm năng, do vậy việc trình bày lãi suy giảm trên cổ phiếu không áp dụng.

➤ Báo cáo bộ phận

Một bộ phận là một hợp phần có thể xác định riêng biệt của Tổng Công ty và các công ty con tham gia vào việc cung cấp các sản phẩm hoặc dịch vụ liên quan (bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh), hoặc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận chia theo vùng địa lý), mỗi bộ phận này chịu rủi ro và thu được lợi ích khác biệt với các bộ phận khác. Ban Tổng Giám đốc cho rằng Tổng Công ty và các công ty con hoạt động chủ yếu trong một lĩnh vực kinh doanh là kinh doanh gas hóa lỏng và cung cấp các sản phẩm, dịch vụ liên quan đến gas hóa lỏng và một khu vực địa lý là Việt Nam do các điều kiện kinh tế, chính trị và pháp luật là tương tự như nhau.

➤ Các bên liên quan

Các bên được coi là bên liên quan của Tổng Công ty và các công ty con nếu một bên có khả năng, trực tiếp hoặc gián tiếp, kiểm soát bên kia hoặc gây ảnh hưởng đáng kể tới bên kia trong việc ra các quyết định tài chính và hoạt động, hoặc khi Tổng Công ty hoặc các công ty con và bên kia cùng chịu sự kiểm soát chung hoặc ảnh hưởng đáng kể chung. Các bên liên quan có thể là các công ty hoặc các cá nhân, bao gồm cả các thành viên gia đình thân cận của các cá nhân được coi là liên quan.

Các công ty liên quan đề cập tới công ty mẹ của Tổng Công ty, Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam, và các công ty con và công ty liên kết của công ty mẹ.

➤ Thông tin so sánh

Thông tin so sánh trong báo cáo tài chính hợp nhất này được trình bày dưới dạng dữ liệu tương ứng. Theo phương pháp này, các thông tin so sánh của năm trước được trình bày như một phần không thể tách rời của báo cáo tài chính hợp nhất năm hiện tại và phải được xem xét trong mối liên hệ với các số liệu và thuyết minh của năm hiện tại. Theo đó, thông tin so sánh trong báo cáo tài chính hợp nhất này không nhằm mục đích trình bày về tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Tổng Công ty và các công ty con trong năm trước.



Tiền và các khoản tương đương tiền

Mẫu B 09 - DN/HN
Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

	31/12/2025 VND	1/1/2025 VND
Tiền mặt	6.791.850.373	3.745.778.204
Tiền gửi ngân hàng	63.684.993.909	88.489.193.020
	70.476.844.282	92.234.971.224

Tiền và các khoản tương đương tiền

Chứng khoán kinh doanh

	31/12/2025			
	Số lượng	Giá gốc VND	Giá thị trường VND	Dự phòng giảm giá VND
Cổ phiếu				
Tổng Công ty Cổ phần	100.000	2.610.000.000	701.000.000	(1.909.000.000)
Dệt May Hà Nội				

	1/1/2025			
	Số lượng	Giá gốc VND	Giá thị trường VND	Dự phòng giảm giá VND
Cổ phiếu				
Tổng Công ty Cổ phần	100.000	2.610.000.000	514.695.892	(2.095.304.108)
Dệt May Hà Nội				

Giá thị trường của khoản đầu tư này được xác định bằng cách tham chiếu giá bình quân của cổ phiếu của Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hà Nội được niêm yết trên thị trường giao dịch của các công ty đại chúng chưa niêm yết (UPCom) trong vòng 30 ngày giao dịch liền kề gần nhất trước thời điểm lập báo cáo tài chính hợp nhất năm.

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

	31/12/2025	
	Giá gốc VND	Giá trị hợp lý VND
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn – ngắn hạn		
Tiền gửi có kỳ hạn	1.679.354.674.395	1.679.354.674.395

	31/12/2025	
	Giá gốc VND	Giá trị hợp lý VND
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn – ngắn hạn		
Tiền gửi có kỳ hạn	1.087.220.773.050	1.087.220.773.050
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn – dài hạn		
Tiền gửi có kỳ hạn	500.400.000.000	(*)

Giá trị hợp lý của các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn – ngắn hạn xấp xỉ giá trị ghi sổ của các công cụ này do tính chất ngắn hạn của các khoản đầu tư này. Giá trị hợp lý của các khoản đầu tư này được xác định chỉ nhằm mục đích thuyết minh thông tin.

(*) Tổng Công ty và các công ty con chưa xác định giá trị hợp lý của khoản đầu tư này để thuyết minh trong báo cáo tài chính hợp nhất bởi vì không có giá niêm yết trên thị trường cho khoản đầu tư này và các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện không có hướng dẫn về cách tính giá trị hợp lý sử dụng các kỹ thuật định giá. Giá trị hợp lý của khoản đầu tư này có thể khác với giá trị ghi sổ.

Phải thu ngắn hạn của khách hàng

Mẫu B 09 - DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

	31/12/2025 VND	1/1/2025 VND
Bên liên quan		
Công ty TNHH Xăng dầu Lâm Đồng	7.152.661.592	11.278.635.470
Công ty TNHH Xăng dầu Điện Biên	5.341.124.966	7.198.803.202
Công ty TNHH Xăng dầu Phú Thọ	10.517.254.621	10.356.797.445
Công ty TNHH Xăng dầu Hà Giang	6.228.053.308	6.360.261.115
Công ty TNHH Xăng dầu Lạng Sơn	4.251.749.462	7.332.331.542
Các công ty liên quan trong Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam khác	62.347.285.896	51.663.001.316
Bên khác		
Công ty Cổ phần Sản xuất và Kinh doanh Vinfast	10.084.902.800	11.456.690.608
Chi nhánh Công ty TNHH Lixil Việt Nam tại Hưng Yên	6.865.829.341	3.939.963.995
Công ty TNHH Formosa Taffeta Việt Nam	6.084.045.215	758.812.115
Công ty TNHH MTV Đầu tư và Chế biến Khoáng sản Phenikaa Huế	3.352.529.250	10.279.301.281
Các khách hàng khác	287.891.002.256	334.654.844.780
	410.116.438.707	455.279.442.869

Khoản phải thu thương mại từ các công ty liên quan trong Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam không có tài sản đảm bảo, không chịu lãi và có thời hạn phải thu là 30 ngày kể từ ngày ghi trên hóa đơn.

Phải thu ngắn hạn khác

Mẫu B 09 - DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

	31/12/2025 VND	1/1/2025 VND
Lãi tiền gửi	68.184.834.246	38.900.970.689
Phải thu người lao động	8.075.632.035	6.560.231.525
Phải thu ngắn hạn khác	5.361.887.126	5.787.859.159
	81.622.353.407	51.249.061.373

Hàng tồn kho

	31/12/2025 Giá gốc (VND)	1/1/2025 Giá gốc (VND)
Hàng mua đang đi trên đường	112.194.372	50.627.224.694
Nguyên vật liệu	66.831.593.371	64.628.502.652
Công cụ và dụng cụ	1.923.262.000	1.949.184.000
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	3.927.953.851	2.790.526.680
Thành phẩm	1.723.611.060	1.095.199.551
Hàng hóa	105.397.324.591	89.345.478.641
	179.915.939.245	210.436.116.218

Tài sản cố định hữu hình

Mẫu B 09 - DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

	Nhà cửa, vật kiến trúc VND	Máy móc, thiết bị VND	Phương tiện vận chuyển VND	Dụng cụ quản lý VND	Tài sản khác VND	Tổng cộng VND
Nguyên giá						
Số dư đầu năm	416.131.424.419	893.301.160.241	130.300.737.657	17.660.222.699	5.767.738.022	963.161.283.038
Tăng trong năm	1.183.678.268	4.194.785.518	21.020.785.577	325.067.593	-	26.724.316.956
Chuyển từ xây dựng cơ bản dở dang (Thuyết minh 11)	4.485.744.100	3.428.883.887	12.558.216.321	-	677.326.986	21.150.171.294
Thanh lý	(30.424.173)	(134.185.920)	(3.069.005.909)	(201.678.672)	-	(3.435.294.674)
Phân loại lại sang tài sản cố định vô hình (Thuyết minh 10)	-	-	(490.000.000)	-	-	(490.000.000)
Số dư cuối năm	421.770.422.614	400.790.643.726	160.320.733.646	17.783.611.620	6.445.065.008	1.007.110.476.614
Giá trị hao mòn lũy kế						
Số dư đầu năm	292.195.828.822	328.486.195.039	98.992.015.336	15.550.885.714	4.874.552.008	740.099.476.919
Khấu hao trong năm	11.944.903.957	14.424.706.451	9.356.408.574	(201.678.672)	-	(3.375.530.155)
Thanh lý	(30.424.173)	(74.421.401)	(3.069.005.909)	-	-	-
Số dư cuối năm	304.110.308.606	342.836.480.089	105.281.418.001	16.372.075.887	5.223.561.017	773.823.843.600
Giá trị còn lại						
Số dư đầu năm	123.935.595.597	64.814.965.202	31.308.722.321	2.109.336.985	893.186.014	223.061.806.119
Số dư cuối năm	117.660.114.008	57.954.163.637	55.039.315.645	1.411.535.733	1.221.503.991	233.286.633.014

Trong tài sản cố định hữu hình tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 có các tài sản có nguyên giá 397.215 triệu VND (1/1/2025: 373.284 triệu VND) đã khấu hao hết nhưng vẫn đang được sử dụng.

Tài sản cố định vô hình

Mẫu B 09 - DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

	Quyền sử dụng đất VND	Phần mềm máy vi tính VND	Tổng cộng VND
Nguyên giá			
Số dư đầu năm	75.731.115.918	11.943.898.736	87.675.014.654
Phân loại lại từ tài sản cố định hữu hình (Thuyết minh 9)	-	490.000.000	490.000.000
Số dư cuối năm	75.731.115.918	12.433.898.736	88.165.014.654
Giá trị hao mòn lũy kế			
Số dư đầu năm	5.613.502.469	11.482.169.537	17.095.672.006
Khấu hao trong năm	347.383.572	335.241.574	682.625.146
Số dư cuối năm	5.960.886.041	11.817.411.111	17.778.297.152
Giá trị còn lại			
Số dư đầu năm	70.117.613.449	461.729.199	70.579.342.648
Số dư cuối năm	69.770.229.877	616.487.625	70.386.717.502

Trong tài sản cố định vô hình tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 có các tài sản có nguyên giá 10.854 triệu VND (1/1/2025: 10.854 triệu VND) đã khấu hao hết nhưng vẫn đang được sử dụng.

Xây dựng cơ bản dở dang

Mẫu B 09 - DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

	2025 VND	2024 VND
Số dư đầu năm	8.440.764.617	8.324.394.154
Tăng trong năm	35.391.742.818	17.485.623.928
Chuyển sang tài sản cố định hữu hình (Thuyết minh 9)	(21.150.171.294)	(17.369.253.465)
Số dư cuối năm	22.682.336.141	8.440.764.617

Các công trình xây dựng cơ bản dở dang lớn như sau:

	31/12/2025 VND	1/1/2025 VND
Công trình văn phòng trụ sở Tổng Công ty	16.647.009.003	-
Lắp đặt bốn chứa ga tại Chi nhánh Quảng Bình và Khánh Hòa	971.511.456	913.344.789
Nội thất tòa nhà văn phòng Sài Gòn	-	2.739.307.495
Các công trình khác	5.063.815.682	-
	22.682.336.141	8.440.764.617



Chi phí trả trước dài hạn

Mẫu B 09 - DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

	Vỏ bình gas VND	Chi phí đặt trả trước VND	Chi phí trả trước khác VND	Tổng cộng VND
Số dư đầu năm	207.164.772.209	20.754.944.672	23.646.918.225	251.566.635.106
Tăng trong năm	150.424.765.748	-	13.556.620.220	163.981.385.968
Phân bổ trong năm	(52.672.506.403)	(791.157.168)	(12.238.923.562)	(65.701.987.133)
Thanh lý	(12.854.999)	-	(19.667.699)	(32.522.698)
Số dư cuối năm	304.904.176.555	19.963.787.504	24.945.547.184	349.813.511.243

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận đối với các khoản mục sau:

	Thuế suất	31/12/2025 VND	1/1/2025 VND
Lợi nhuận chưa thực hiện	20%	7.418.913.503	4.795.025.872



Phải trả người bán ngắn hạn

Phải trả người bán ngắn hạn chi tiết theo nhà cung cấp lớn và bên liên quan:

Mẫu B 09 - DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

	31/12/2025 VND	Giá gốc và số có khả năng trả nợ	1/1/2025 VND
Bên liên quan			
Các công ty liên quan trong Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam	1.803.443.171		1.276.428.761
Bên khác			
Chi nhánh Tổng Công ty Khí Việt Nam – Công ty Kinh doanh Sản phẩm Khí	548.888.704.753		422.476.279.156
Công ty TNHH Hóa chất Hyosung Vina	180.179.010.665		32.540.604.687
Công ty TNHH EI Corporation	66.522.959.911		130.161.580.213
Công ty Cổ phần Kinh doanh LPG Việt Nam	11.984.463.137		2.257.431.644
Itochu Petroleum Co., Pte.Ltd	1.353.200.386		106.008.310.364
Các nhà cung cấp khác	42.283.386.630		28.064.869.498
	853.015.168.653		722.785.504.323

Khoản phải trả người bán đối với các công ty liên quan trong Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam không có tài sản đảm bảo, không chịu lãi và có thời hạn phải trả là 30 ngày kể từ ngày ghi trên hóa đơn.



Thuế

Mẫu B 09 - DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

	Phải thu VND	1/1/2025	Phải trả VND	Số phát sinh trong năm VND	Số đã nộp trong năm VND	Phải thu VND	31/12/2025	Phải trả VND
Thuế giá trị gia tăng (*)	-		1.359.185.440	42.669.595.494	(42.557.389.049)	(551.280)		1.471.943.165
Thuế giá trị gia tăng hàng nhập khẩu	-		5.837.650.929	132.815.989.882	(134.157.300.366)	-		4.496.340.445
Thuế thu nhập doanh nghiệp	-		7.395.359.324	36.482.481.324	(32.580.375.836)	(44.684.967)		11.322.149.779
Thuế thu nhập cá nhân	(1.490.041.365)		1.829.636.488	13.996.121.409	(13.637.086.823)	(826.049.702)		1524.679.411
Thuế xuất nhập khẩu	-		-	21.727.513.690	(21.727.513.690)	-		-
Thuế nhà đất và tiền thuê đất	-		-	1.422.361.657	(2.350.302.726)	(927.941.069)		-
Thuế khác	-		312.631.960	355.393.777	(622.525.737)	-		45.500.000
	(1.490.041.365)		16.734.464.141	249.449.457.233	(247.632.494.227)	(1.799.227.018)		18.860.612.800

(*) Số thuế giá trị gia tăng phát sinh trong năm là số sau khi đã bù trừ với thuế giá trị gia tăng đầu vào.



Chi phí phải trả ngắn hạn

Mẫu B 09 - DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

	31/12/2025 VND	1/1/2025 VND
Trích trước chi phí lãi vay	1.437.286.306	3.082.246.962
Trích trước chi phí hoạt động	1.957.357.882	1.889.699.902
	3.394.644.188	4.971.946.864

Phải trả khác

Phải trả ngắn hạn khác

	31/12/2025 VND	1/1/2025 VND
Kinh phí công đoàn, bảo hiểm xã hội	1.799.074.768	3.444.937.235
Cổ tức phải trả các cổ đông khác	327.688.100	324.242.900
Hàng mượn Công ty TNHH Khí hóa lỏng Thăng Long	3.820.587.264	-
Phải trả ngắn hạn khác	12.543.084.179	8.899.076.770
	18.490.434.311	12.668.256.905

Phải trả dài hạn khác

Phải trả dài hạn khác phản ánh số tiền kỳ quỹ, ký cược giá trị vỏ bình gas nhận được từ khách hàng. Việc kết chuyển tiền nhận ký cược, ký quỹ giá trị vỏ bình gas của khách hàng vào doanh thu được thực hiện theo hướng dẫn tại Thông tư số 118/2010/TT-BTC ngày 10 tháng 8 năm 2010 của Bộ Tài chính.

Vay ngắn hạn

	1/1/2025 Giá trị ghi sổ và số có khả năng trả nợ VND	Biến động trong năm		31/12/2025 Giá trị ghi sổ và số có khả năng trả nợ VND
		Vay VND	Trả nợ vay VND	
Vay ngắn hạn	1.171.191.859.550	3.554.862.263.910	(3.626.339.143.911)	1.099.714.979.549

Điều khoản và điều kiện của các khoản vay ngắn hạn như sau:

	Loại tiền	2025 VND	2024 VND
Ngân hàng TNHH MTV HSBC (Việt Nam)	VND	584.294.553.946	520.131.070.567
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam	VND	226.386.762.340	85.062.004.756
Ngân hàng Bank of China	VND	116.258.150.411	204.448.115.899
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam	VND	87.688.180.940	12.318.447.757
Ngân hàng BNP Paribas	VND	85.087.331.912	173.608.885.623
Ngân hàng TMCP Đông Nam Á SeABank	VND	-	146.925.856.019
Ngân hàng TMCP Quân đội	VND	-	28.697.478.929
		1.099.714.979.549	1.171.191.859.550

Các khoản vay ngân hàng không có tài sản đảm bảo, chịu lãi suất cố định theo từng thời kỳ và ghi trên từng giấy nhận nợ.

Quỹ khen thưởng, phúc lợi

Quỹ này được trích lập từ lợi nhuận chưa phân phối theo sự phê duyệt của các cổ đông tại cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông. Quỹ được sử dụng để chi trả các khoản khen thưởng và phúc lợi cho các nhân viên của Tổng Công ty và các công ty con theo chính sách khen thưởng và phúc lợi của Tổng Công ty và các công ty con. Biến động của quỹ khen thưởng, phúc lợi trong năm như sau:

	2025 VND	2024 VND
Số dư đầu năm	11.215.416.810	2.874.256.550
Trích lập trong năm (Thuyết minh 20)	42.930.303.106	23.177.595.825
Sử dụng trong năm	(33.835.401.522)	(14.836.435.565)
Số dư cuối năm	20.310.318.394	11.215.416.810

Thay đổi vốn chủ sở hữu

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

	Vốn cổ phần VND	Cổ phiếu quỹ VND	Quỹ đầu tư phát triển VND	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối VND	Lợi ích cổ đông không kiểm soát VND	Tổng cộng VND
Số dư tại ngày 1/1/2024	603.426.380.000	(49.700.000)	156.674.720.641	95.013.940.939	13.899.624.163	868.964.965.743
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	-	108.401.539.639	7.323.712.001	115.725.251.640
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (Thuyết minh 19)	-	-	-	(22.897.905.351)	(279.690.474)	(23.177.595.825)
Cổ tức (Thuyết minh 22)	-	-	-	(72.407.142.000)	(5.314.119.004)	(77.721.261.004)
Số dư tại ngày 1/1/2025	603.426.380.000	(49.700.000)	156.674.720.641	108.110.439.227	15.629.526.686	883.791.360.554
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	-	112.638.510.640	5.154.117.214	117.792.627.854
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (Thuyết minh 19)	-	-	-	(42.345.692.250)	(584.610.856)	(42.930.303.106)
Cổ tức (Thuyết minh 22)	-	-	-	(66.373.213.500)	(6.947.144.179)	(73.320.357.679)
Số dư tại ngày 31/12/2025	603.426.380.000	(49.700.000)	156.674.720.641	112.030.038.117	13.251.888.865	885.333.327.623



Vốn cổ phần

Vốn cổ phần được duyệt và đã phát hành của Tổng Công ty là:

	Số cổ phiếu	31/12/2025 và 1/1/2025	VND
Vốn cổ phần được duyệt	60.342.638		603.426.380.000
Vốn cổ phần đã phát hành			
Cổ phiếu phổ thông	60.342.638		603.426.380.000
Cổ phiếu quỹ			
Cổ phiếu phổ thông	(3.353)		(49.700.000)
Số cổ phiếu đang lưu hành			
Cổ phiếu phổ thông	60.339.285		603.392.850.000

Cổ phiếu phổ thông có mệnh giá là 10.000 VND. Mỗi cổ phiếu phổ thông tương ứng với một phiếu biểu quyết tại các cuộc họp cổ đông của Tổng Công ty. Các cổ đông được nhận cổ tức mà Tổng Công ty công bố vào từng thời điểm. Tất cả cổ phiếu phổ thông đều có thứ tự ưu tiên như nhau đối với tài sản còn lại của Tổng Công ty.

Cổ tức

Trên cơ sở Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông năm 2025 về việc chia cổ tức năm 2024, tại cuộc họp ngày 18 tháng 4 năm 2025, Hội đồng Quản trị Tổng Công ty đã phê duyệt phương án phân phối cổ tức năm 2024 bằng tiền là 66.373 triệu VND (2024: 72.407 triệu VND).

Khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán

Ngoại tệ các loại

	31/12/2025		1/1/2025	
	Nguyên tệ	Tương đương VND	Nguyên tệ	Tương đương VND
Đô la Mỹ ("USD")	1702,74	44.405.685	23.190,13	583.879.564
Euro ("EUR")	93,44	2.838.053	209,46	5.317.686
		47.243.738		589.197.250

Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

Tổng doanh thu thể hiện tổng giá trị hàng bán và dịch vụ đã cung cấp, không bao gồm thuế giá trị gia tăng. Doanh thu thuần bao gồm:

	2025 VND	2024 VND
Tổng doanh thu		
Doanh thu bán hàng và ký cược, ký quỹ vô bình gas	4.678.856.393.277	4.321.334.844.099
Doanh thu cung cấp dịch vụ	36.358.720.062	38.531.031.484
Doanh thu khác	4.569.293.410	3.071.930.285
	4.719.784.406.749	4.362.937.805.868
Trừ đi các khoản giảm trừ doanh thu		
Chiết khấu thương mại	(40.169.061.428)	(51.694.250.903)
Hàng bán bị trả lại	(12.157.987.163)	(21.453.705.406)
	(52.327.048.591)	(73.147.956.309)
Doanh thu thuần	4.667.457.358.158	4.289.789.849.559

Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp

	31/12/2025 VND	1/1/2025 VND
Tổng giá vốn hàng bán của:		
Bán hàng	3.773.686.228.449	3.509.092.353.580
Cung cấp dịch vụ	33.781.031.819	38.638.610.856
Giá vốn khác	2.594.437.718	1.973.587.093
	3.810.061.697.986	3.549.704.551.529

Doanh thu hoạt động tài chính

	2025 VND	2024 VND
Lãi tiền gửi	96.179.312.983	84.788.426.799
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	8.583.752.736	7.747.744.751
Doanh thu khác	60.940.000	28.945.064
	104.824.005.719	92.565.116.614

Chi phí tài chính

	2025 VND	2024 VND
Chi phí lãi vay	58.120.828.030	43.883.248.998
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	12.449.087.887	12.178.501.156
Lỗ chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	303.495.179	519.912.342
Trích lập dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	(186.304.108)	143.928.368
	70.687.106.988	56.725.590.864

Chi phí bán hàng

	2025 VND	2024 VND
Chi phí nhân viên	159.743.288.531	111.900.869.987
Chi phí khấu hao	3.911.163.184	3.631.064.095
Chi phí phân bổ vỏ bình gas	52.672.506.403	47.151.705.740
Chi phí dịch vụ mua ngoài	165.721.374.594	113.556.243.673
Chi phí bán hàng khác	137.499.572.279	141.366.586.045
	519.547.904.991	417.606.469.540

Chi phí quản lý doanh nghiệp

	2025 VND	2024 VND
Chi phí nhân viên	123.888.037.850	109.346.521.643
Chi phí khấu hao	6.621.975.982	5.840.842.742
Hoàn nhập dự phòng phải thu khó đòi	(17.953.599)	283.560.175
Chi phí dịch vụ mua ngoài	39.268.900.570	40.988.558.333
Chi phí quản lý doanh nghiệp khác	59.641.095.079	59.511.076.795
	229.397.055.882	215.370.559.688

Thu nhập khác

	2025 VND	2024 VND
Lãi thanh lý tài sản cố định	69.716.962	151.592.592
Chênh lệch thừa kiểm kê hàng tồn kho	7.377.109.220	6.276.248.222
Thu nhập khác	2.766.988.266	291.657.488
	10.213.814.448	6.719.498.302



Chi phí sản xuất và kinh doanh theo yếu tố

	2025 VND	2024 VND
Chi phí nguyên vật liệu	322.367.570.337	297.846.251.689
Chi phí nhân viên	384.707.850.077	307.722.270.427
Chi phí khấu hao và phân bổ	38.573.679.150	40.460.677.131
Chi phí dịch vụ mua ngoài	271.835.972.653	210.853.172.174
Chi phí khác	272.322.820.001	269.537.391.688

Thuế thu nhập doanh nghiệp

➤ Ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất

	2025 VND	2024 VND
Chi phí thuế hiện hành		
Năm hiện hành	34.729.929.929	33.366.775.862
Dự phòng thiếu trong những năm trước	1.732.551.395	75.787.908
	36.462.481.324	33.442.563.770
Lợi ích thuế thu nhập hoãn lại		
Phát sinh và hoàn nhập các khoản chênh lệch tạm thời	(2.623.887.631)	(113.644.291)
Chi phí thuế thu nhập	33.838.593.693	33.328.919.479

➤ Đối chiếu thuế suất thực tế

	2025 VND	2024 VND
Lợi nhuận kế toán trước thuế	151.631.221.547	149.054.171.119
Thuế tính theo thuế suất của Tổng Công ty	30.326.244.309	29.810.834.224
Chi phí không được khấu trừ thuế	1.840.497.025	3.497.037.545
Biến động các chênh lệch tạm thời	(60.699.036)	(54.740.198)
Dự phòng thiếu trong những năm trước	1.732.551.395	75.787.908
	33.838.593.693	33.328.919.479

➤ Thuế suất áp dụng

Theo quy định của luật thuế Thu nhập hiện hành, Tổng Công ty và các công ty con có nghĩa vụ nộp cho Nhà nước thuế thu nhập bằng 20% trên lợi nhuận tính thuế.

Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Việc tính toán lãi cơ bản trên cổ phiếu cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 được dựa trên số lợi nhuận thuộc về cổ đông phổ thông sau khi trừ đi số phân bổ vào quỹ khen thưởng, phúc lợi ước tính và số lượng cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền chi tiết như sau:

	2025	2024
Lợi nhuận thuần thuộc về cổ đông phổ thông trước khi trích quỹ khen thưởng phúc lợi (VND)	112.410.601.332	1108.401.539.639
Số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi ước tính (VND) (*)	(39.622.896.118)	(22.897.905.351)
	72.787.705.214	85.503.634.288
Số cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền (số cổ phiếu)	60.339.285	60.339.285
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND/cổ phiếu)	1206	1.417

(*) Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, Tổng Công ty trích quỹ khen thưởng, phúc lợi cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 dựa trên phần lợi nhuận hợp nhất được phân bổ cho cổ đông phổ thông của Tổng Công ty trong năm 2025.

Các giao dịch chủ yếu với các bên liên quan

Ngoài các số dư với bên liên quan được trình bày tại các thuyết minh khác của báo cáo tài chính hợp nhất, trong năm Tổng Công ty và các công ty con có các giao dịch chủ yếu sau với các bên liên quan:

	2025 VND	Giá trị giao dịch	2024 VND
Công ty mẹ			
Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam			
Chia cổ tức	34.764.728.900		37.925.158.800
Các công ty liên quan trong Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam			
Công ty Xăng dầu Thừa Thiên Huế			
Bán hàng hóa	72.542.808.144		70.724.727.421
Công ty Xăng dầu Phú Thọ			
Bán hàng hóa	59.436.987.560		49.341.007.450
Chi nhánh Xăng dầu Quảng Nam			
Bán hàng hóa	37.769.081.014		52.225.780.180
Công ty Xăng dầu Hà Giang			
Bán hàng hóa	35.813.457.000		45.826.939.120
Công ty Xăng dầu Quảng Bình			
Bán hàng hóa	42.087.847.216		42.231.671.520
Chi nhánh Xăng dầu Lạng Sơn – Công ty Xăng dầu Hà Bắc			
Bán hàng hóa	29.744.137.400		27.523.644.570
Công ty Xăng dầu Nghệ An			
Bán hàng hóa	41.055.977.260		43.952.239.880
Công ty Xăng dầu Lâm Đồng			
Bán hàng hóa	52.761.680.306		46.973.728.870
Các công ty liên quan khác trong Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam			
Bán hàng hóa	828.608.124.282		803.078.396.304

	2025 VND	Giá trị giao dịch	2024 VND
Hội đồng Quản trị			
Lương thưởng và thù lao			
Ông Nguyễn Quang Định – Chủ tịch (từ ngày 17/5/2023)	1.635.855.631		1.347.754.138
Ông Nguyễn Quang Dũng – Chủ tịch (đến ngày 17/5/2023)	-		8.651.466
Ông Trần Vũ Nam – Ủy viên	260.735.030		175.866.788
Ông Nguyễn Hữu Quang (*) – Tổng Giám đốc – Ủy viên	1.792.481.367		1.255.935.758
Ông Nguyễn Khắc Trí (*) – Phó Tổng Giám đốc – Ủy viên	1.544.170.148		879.333.939
Ông Giang Trung Kiên – Ủy viên	260.735.030		175.866.788
Ban Tổng Giám đốc và những người quản lý khác			
Lương thưởng và thù lao			
Ông Phạm Thanh Sơn – Phó Tổng Giám đốc (đến ngày 1/7/2023)	-		35.678.743
Ông Nguyễn Đăng Công – Phó Tổng Giám đốc	1.303.676.148		879.333.939
Bà Đỗ Thị Vân Chi – Phó Tổng Giám đốc	1.303.676.148		879.333.939
Ông Nguyễn Việt Dũng – Phó Tổng Giám đốc (đến ngày 29/9/2025)	199.943.030		172.244.462
Ông Bùi Thanh Định – Phó Tổng Giám đốc	1.303.676.148		861.224.462
Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền – Kế toán trưởng	1.030.256.126		759.465.426
Ban Kiểm soát			
Lương và thù lao			
Ông Kiều Văn Chiến – Trưởng ban	1.303.676.148		879.333.939
Bà Nguyễn Thị Yến – Thành viên (từ ngày 18/4/2025)	535.646.000		-
Bà Lê Thị Hải – Thành viên (đến ngày 17/4/2025)	47.539.787		466.130.143
Ông Doãn Duy Đạo – Thành viên	167.188.071		122.909.952

(*) Các ông Nguyễn Hữu Quang và ông Nguyễn Khắc Trí là thành viên kiêm nhiệm Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc và chỉ nhận lương cho vai trò thành viên Ban Tổng Giám đốc.

Thông tin so sánh

Thông tin so sánh tại ngày 1 tháng 1 năm 2025 được mang sang từ số liệu trình bày trong báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng Công ty tại ngày và cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024.

Ngày 30 tháng 3 năm 2026

Người lập

Đinh Thị Thu Trang
Kế toán tổng hợp

Người duyệt

Nguyễn Thị Thanh Huyền
Kế toán trưởng



Nguyễn Hữu Quang
Tổng giám đốc

Tổng công ty Gas Petrolimex – CTCP

Tầng 8, Tòa nhà văn phòng Petrolimex
Số 1 Khâm Thiên, Phường Văn Miếu – Quốc Tử Giám, Hà Nội
www.pgas.petrolimex.com.vn